



UBND TỈNH BÌNH PHƯỚC
BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ

Số 062/BQL-QHXDTNMT

Tôi xác nhận tài sản gắn liền với đất cho Công ty TNHH Jian He tại 01 phần lô H16 và 01 phần lô H17 KCN Bắc Đồng Phú, thị trấn Tân Phú, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bình Phước, ngày 21 tháng 05 năm 2021.

Kính gửi : Sở Tài nguyên và Môi trường.

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 82/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018 của Chính phủ quy định về quản lý Khu công nghiệp, Khu kinh tế;

Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Quyết định số 25/2020/QĐ-UBND ngày 14/9/2020 của UBND tỉnh Bình Phước về việc sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của quy định về quản lý chất lượng công và bảo trì công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Bình Phước ban hành kèm Quyết định số 03/2017/QĐ-UBND ngày 20/01/2017 của UBND tỉnh.

Căn cứ Quyết định số 09/2019/QĐ-UBND ngày 18/01/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/05/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất;

Căn cứ Quyết định số 1723/QĐ-UBND ngày 22/7/2010 của UBND tỉnh ban hành Quy chế phối hợp giữa Ban Quản lý Khu kinh tế và Sở Tài nguyên và Môi trường trong công tác cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất.

Theo hồ sơ đề nghị xác nhận tài sản gắn liền với đất của Công ty TNHH Jian He và qua kiểm tra thực tế hiện trạng công trình đã xây dựng, Ban Quản lý Khu kinh tế xác nhận các nội dung như sau:

1. Nhà xưởng 1: 01 nhà.

- Loại công trình: Công trình công nghiệp.

- Cấp công trình: Cấp III.

- Số tầng: 01

- Diện tích xây dựng: 70m x 86m = 6.020m²

- Chiều cao công trình: 12,049 m.



- Cốt nền công trình : Tính từ cốt nền hoàn thiện công trình có ký hiệu $\pm 0,000$ cao hơn so với mặt sân hoàn thiện là 0,15m.

- Chỉ giới xây dựng : Theo mặt bằng tổng thể xây dựng công trình.

- Giải pháp kết cấu : Móng, đà kiềng bằng BTCT; khung kèo thép hình; nền bê tông; tường xây gạch, phía trên ốp tole; mái lợp tole, xà gỗ thép; hệ thống cửa sắt - nhôm kính.

- Năm xây dựng: 2019

2. Nhà xưởng 2: 01 nhà.

- Loại công trình: Công trình công nghiệp.

- Cấp công trình: Cấp III.

- Số tầng: 01

- Diện tích xây dựng: $75,8\text{m} \times 48,5\text{m} = 3.676,3\text{m}^2$

- Chiều cao công trình: 11,458 m.

- Cốt nền công trình : Tính từ cốt nền hoàn thiện công trình có ký hiệu $\pm 0,000$ cao hơn so với mặt sân hoàn thiện là 0,2m.

- Giải pháp kết cấu : Móng, đà kiềng bằng BTCT; khung kèo thép hình; nền bê tông; tường xây gạch, phía trên ốp tole; mái lợp tole, xà gỗ thép; hệ thống cửa sắt - nhôm kính.

- Năm xây dựng: 2019

3. Nhà văn phòng: 01 nhà.

- Loại công trình: Công trình dân dụng.

- Cấp công trình: Cấp III.

- Số tầng: 03

- Diện tích xây dựng tầng 1: $(12\text{m} \times 15\text{m}) + (3\text{m} \times 3,65\text{m}) = 190,95 \text{ m}^2$

- Diện tích xây dựng tầng 2: $(12\text{m} \times 15\text{m}) + (3\text{m} \times 3,65\text{m}) = 190,95 \text{ m}^2$

- Diện tích xây dựng tầng 3: $(12\text{m} \times 7,5\text{m}) + (3\text{m} \times 3,65\text{m}) = 100,95 \text{ m}^2$

- Tổng diện tích sàn xây dựng: $190,95 \text{ m}^2 + 190,95 \text{ m}^2 + 100,95 \text{ m}^2 = 482,85\text{m}^2$

- Chiều cao công trình: 12,14 m.

- Cốt nền công trình : Tính từ cốt nền hoàn thiện công trình có ký hiệu $\pm 0,000$ cao hơn so với mặt sân hoàn thiện là 0,3m.

- Giải pháp kết cấu : Móng, đà kiềng bằng BTCT; khung kèo thép hình; nền lát gạch Ceramic; tường xây gạch; mái lợp ngói, xà gỗ thép; hệ thống cửa sắt - nhôm kính.

- Năm xây dựng: 2019

(Có Bảng xác nhận chi tiết kèm theo)

Trên đây là kết quả xác nhận tài sản gắn liền với đất của Ban Quản lý Khu kinh tế cho Công ty TNHH Jian He. Ban Quản lý Khu kinh tế gửi kết quả xác nhận đến Sở Tài nguyên và Môi trường để làm cơ sở cho việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho Công ty TNHH Jian He.

Trân trọng./

Nơi nhận:

- Như trên;
- Công ty TNHH Jian He;
- Lưu VT, P.QHXDTNMT.

KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN



Nguyễn Huy Hoàng



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



(Kèm theo Công văn số 667/BQLDP-DT của Ban Quản lý Khu kinh tế)

Mục I. Quy hoạch công trình xây dựng

CÔNG TY TNHH AN HÒA

Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 2154144084 do Ban Quản lý Khu kinh tế cấp
chứng nhận thay đổi lần thứ ba ngày 28/12/2020

Mục II. Thực trạng công trình xây dựng

1/ Tên dự án: Nhà máy sản xuất, gia công, lắp ráp xe đẩy các loại Quy mô 80.000 sản phẩm/năm.
Địa chỉ: 01 phần lô H16 và 01 phần lô H17 KCN Bắc Đồng Phú, thị trấn Tân Phú, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

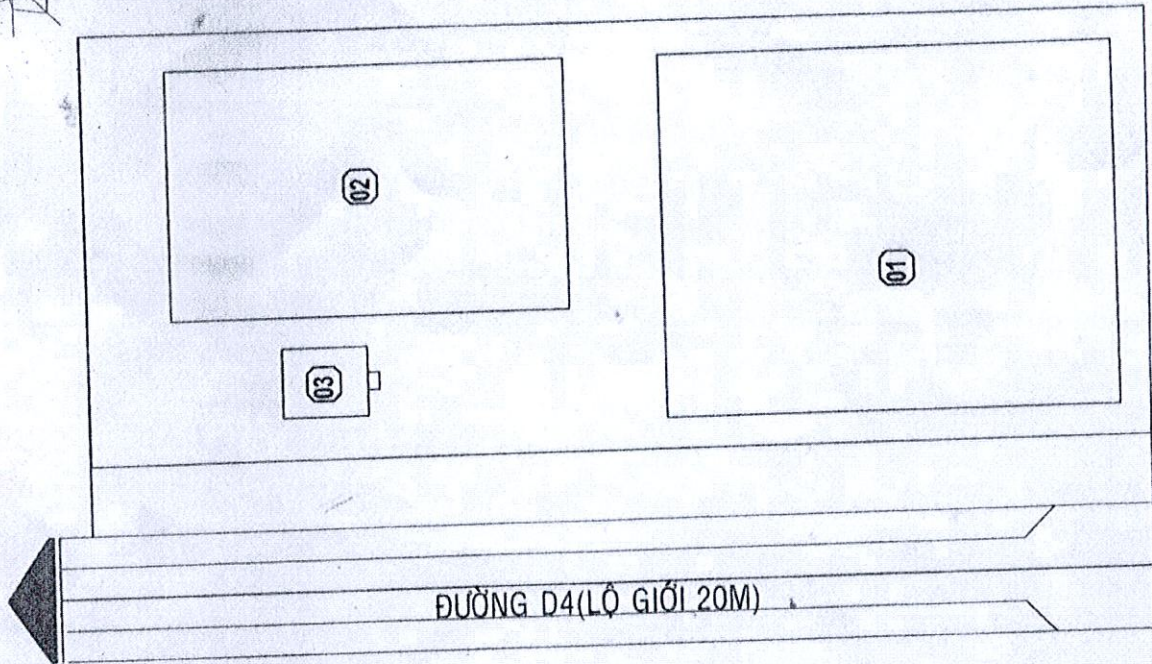
Số TT	Hạng mục CT	Cấp CT	Diện tích XD (m ²)	DT sản XD hoặc công suất	Kết cấu chủ yếu	Số tầng	Năm XD
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
01	Nhà xưởng 1: 01 nhà	III	6.020	6.020	Móng, đá kiềng bằng BTCT; khung kèo thép hình; nền bê tông; tường xây gạch, phía trên ốp tole; mái lợp tole, xà gỗ thép; hệ thống cửa sắt - nhôm kính.	01	2019
02	Nhà xưởng 2: 01 nhà	III	3.676,3	3.676,3	Móng, đá kiềng bằng BTCT; khung kèo thép hình; nền bê tông; tường xây gạch, phía trên ốp tole; mái lợp tole, xà gỗ thép; hệ thống cửa sắt - nhôm kính.	01	2019
03	Nhà văn phòng: 01 nhà	III	190,95	482,85	Móng, đá kiềng bằng BTCT; khung kèo thép hình; nền lát gạch Ceramic; tường xây gạch; mái lợp ngói, xà gỗ thép; hệ thống cửa sắt - nhôm kính.	03	2019

2/ Đất có công trình xây dựng:

Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (số, ngày, tháng, năm):	Mục đích sử dụng đất: Đất khu công nghiệp
CT 21367 ngày 10/01/2020	Thời hạn sử dụng: Đến ngày 23/11/2059
Thửa đất số:	Nguồn gốc sử dụng: Thuê đất trả tiền một lần của doanh nghiệp đầu tư hạ tầng KCN
Diện tích: 16.727,3 m ²	
Sử dụng riêng: 16.727,3 m ²	
Sử dụng chung: m ²	

Mục III. Sơ đồ công trình xây dựng

B



UBND TỈNH BÌNH PHƯỚC
BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ

Số: 03/GXN-BQL

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bình Phước, ngày 19 tháng 4 năm 2019

**GIẤY XÁC NHẬN ĐĂNG KÝ
KẾ HOẠCH BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**

Thừa ủy quyền của UBND huyện Đồng Phú tại Quyết định số 2816/QĐ-UBND ngày 17/8/2015 về việc ủy quyền xác nhận đăng ký Kế hoạch bảo vệ môi trường.

Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Bình Phước xác nhận Công ty TNHH JIAN HE tại một phần lô H16 và một phần lô H17 KCN Bắc Đồng Phú, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước đã đăng ký Kế hoạch bảo vệ môi trường của Dự án “Nhà máy sản xuất, gia công, lắp ráp xe đẩy các loại với quy mô 80.000 sản phẩm/năm” tại Ban Quản lý Khu kinh tế vào ngày 18 tháng 4 năm 2019.

Công ty TNHH JIAN HE có trách nhiệm thực hiện các nội dung sau:

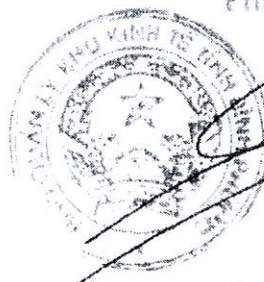
1. Tự chịu trách nhiệm trước pháp luật về thông tin, các biện pháp bảo vệ môi trường đề xuất trong Kế hoạch bảo vệ môi trường đã đăng ký.
2. Tổ chức thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường theo Kế hoạch bảo vệ môi trường đã đăng ký và các trách nhiệm khác theo quy định tại Điều 33 Luật Bảo vệ môi trường năm 2014.
3. Công ty TNHH JIAN HE phải báo cáo với Ban Quản lý Khu kinh tế khi có thay đổi về nội dung trong Kế hoạch bảo vệ môi trường đã được đăng ký và chỉ được thực hiện khi có sự chấp thuận bằng văn bản của Ban Quản lý Khu kinh tế.

Kế hoạch bảo vệ môi trường của Dự án: “Nhà máy sản xuất, gia công, lắp ráp xe đẩy các loại với quy mô 80.000 sản phẩm/năm” kèm theo Giấy xác nhận đăng ký này được cấp cho Công ty TNHH JIAN HE để thực hiện và được lưu tại cơ quan Nhà nước để kiểm tra, giám sát. /

Nơi nhận:

- Công ty TNHH JIAN HE;
- UBND huyện Đồng Phú;
- Lưu: VT, P.QL.TNMT.

KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN



Đào Văn Hoàng

GIẤY PHÉP XÂY DỰNG

Số : 2.2../GPXD

I. Cấp cho Công ty TNHH Jian He.

Địa chỉ: Lô H16 và 01 phần lô H17 KCN Bắc Đồng Phú, thị trấn Tân Phú, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

II. Được phép xây dựng dự án: “Nhà máy sản xuất, gia công, lắp ráp xe đẩy các loại Quy mô 80.000 sản phẩm/năm”.

Mật độ xây dựng: 59,59%

Tổng số công trình theo hồ sơ thiết kế cơ sở là 03 do Công ty TNHH Vinazan lập.

Vị trí xây dựng: Lô H16 và 01 phần lô H17 KCN Bắc Đồng Phú, thị trấn Tân Phú, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

Chỉ giới xây dựng :

- Cách 15m tính từ tím đường Đ4;

Nội dung và quy mô đầu tư công trình:

1. Nhà xưởng 1: 01 nhà.

- Loại công trình: Công trình công nghiệp.

- Cấp công trình: Cấp III.

- Số tầng: 01

- Diện tích xây dựng: $70\text{m} \times 86\text{m} = 6.020\text{m}^2$

- Chiều cao công trình: 12,049 m.

- Cốt nền công trình : Tính từ cốt nền hoàn thiện công trình có ký hiệu $\pm 0,000$ cao hơn so với mặt sân hoàn thiện là 0,15m.

- Chỉ giới xây dựng : Theo mặt bằng tổng thể xây dựng công trình.

- Giải pháp kết cấu : Móng, đà kiềng bằng BTCT; khung kèo thép hình; nền bê tông; tường xây gạch, phía trên ốp tole; mái lợp tole, xà gồ thép; hệ thống cửa sắt - nhôm kính.

2. Nhà xưởng 2: 01 nhà.

- Loại công trình: Công trình công nghiệp.

- Cấp công trình: Cấp III.

- Số tầng: 01

- Diện tích xây dựng: $75,8\text{m} \times 48,5\text{m} = 3.676,3\text{m}^2$

- Chiều cao công trình: 11,458 m.



- Cốt nền công trình : Tính từ cốt nền hoàn thiện công trình có ký hiệu $\pm 0,000$ cao hơn so với mặt sân hoàn thiện là 0,2m.

- Giải pháp kết cấu : Móng, đà kiềng bằng BTCT; khung kèo thép hình; nền bê tông; tường xây gạch, phía trên ốp tole; mái lợp tole, xà gồ thép; hệ thống cửa sắt - nhôm kính.

3. Nhà văn phòng: 01 nhà.

- Loại công trình: Công trình dân dụng.

- Cấp công trình: Cấp IV.

- Số tầng: 03

- Diện tích xây dựng tầng 1: $(12m \times 15m) + (3m \times 3,65m) = 190,95 m^2$

- Diện tích xây dựng tầng 2: $(12m \times 15m) + (3m \times 3,65m) = 190,95 m^2$

- Diện tích xây dựng tầng 3: $(12m \times 7,5m) + (3m \times 3,65m) = 100,95 m^2$

- Tổng diện tích sàn xây dựng: $190,95 m^2 + 190,95 m^2 + 100,95 m^2 = 482,85 m^2$

- Chiều cao công trình: 12,14 m.

- Cốt nền công trình : Tính từ cốt nền hoàn thiện công trình có ký hiệu $\pm 0,000$ cao hơn so với mặt sân hoàn thiện là 0,3m.

- Giải pháp kết cấu : Móng, đà kiềng bằng BTCT; khung kèo thép hình; nền lát gạch Ceramic; tường xây gạch; mái lợp ngói, xà gồ thép; hệ thống cửa sắt - nhôm kính.

* Ngoài ra, Công ty TNHH Jian He được phép xây dựng hàng rào, nhà bảo vệ, sân đường nội bộ, hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống phòng cháy chữa cháy, hệ thống cây xanh phục vụ sự hoạt động của dự án.

III. Giấy tờ về quyền sử dụng đất : 16.727,3m²; theo Hợp đồng thuê lại đất trong Khu công nghiệp số 08/2018/HĐ-BĐP ngày 19/9/2018 và Phụ lục Hợp đồng cho thuê lại quyền sử dụng đất trong Khu công nghiệp số 01/08/2018/HĐ-BĐP giữa Công ty Cổ phần KCN Bắc Đồng Phú và Công ty TNHH Jian He ngày 27/02/2019. (Được xem xét cấp Giấy phép xây dựng tại Công văn số 3893/UBND-SX ngày 18/12/2008 của UBND tỉnh).

IV. Ghi nhận công trình đã khởi công : Không.

V. Giấy phép này có hiệu lực khởi công xây dựng trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày cấp. Quá thời hạn trên, Công ty TNHH Jian He phải đề nghị gia hạn Giấy phép xây dựng./.

(Chủ đầu tư lưu ý xem những nội dung phải thực hiện ở mặt sau Giấy phép này).

Bình Phước, ngày 25 tháng 4, năm 2019

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT.

KT. TRƯỞNG BAN

PHÓ TRƯỞNG BAN



CHỦ ĐẦU TƯ PHẢI THỰC HIỆN NHỮNG NỘI DUNG SAU ĐÂY :

1. Phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu xâm phạm các quyền hợp pháp của các chủ sở hữu liền kề.
2. Phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, về đầu tư xây dựng và Giấy phép xây dựng này.
3. Phải thông báo cho cơ quan cấp phép xây dựng đến kiểm tra khi định vị công trình, xây móng và công trình ngầm (như hầm vệ sinh tự hoại, xử lý nước thải...).
4. Xuất trình Giấy phép xây dựng cho chính quyền sở tại trước khi khởi công xây dựng và treo biển báo tại địa điểm xây dựng theo quy định.
5. Khi điều chỉnh thiết kế làm thay đổi nội dung giấy phép xây dựng thì phải đề nghị điều chỉnh giấy phép và chờ quyết định của cơ quan cấp giấy phép xây dựng.

GIA HẠN, ĐIỀU CHỈNH GIẤY PHÉP

1. Nội dung gia hạn, điều chỉnh :

.....

.....

.....

2. Thời gian có hiệu lực của Giấy phép :

.....

.....

.....

Bình Phước, ngày tháng năm 2018.

TRƯỞNG BAN

Số: SC /TD-PCCC

GIẤY CHỨNG NHẬN
THẨM DUYỆT THIẾT KẾ VỀ PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY

Căn cứ Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31/7/2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy;

Căn cứ Điều 7 Thông tư số 66/2014/TT-BCA ngày 16/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31/7/2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy;

Xét hồ sơ và văn bản đề nghị thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy số ngày 31 / 03 / 2019 của: Công ty TNHH JIAN HE

Người đại diện là Ông/Bà: MENG GUANGKANG Chức danh: Giám đốc

PHÒNG CẢNH SÁT PCCC&CNCH - CÔNG AN TỈNH BÌNH PHƯỚC

CHỨNG NHẬN:

Nhà máy sản xuất, gia công, lắp ráp xe đẩy các loại
Địa điểm xây dựng KCN Bắc Đông Phú, TT Tân Phú, H.Đông Phú, tỉnh Bình Phước
Chủ đầu tư/chủ phương tiện: Công ty TNHH JIAN HE
Đơn vị lập dự án/thiết kế: CN BP Công ty TNHH PTCN Thành Công

Đã được thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy các nội dung sau:
Bậc chịu lửa, khoảng cách ngăn cháy, đường lối thoát nạn, giao thông phục vụ chữa
cháy, hệ thống cấp nước chữa cháy vách tường, hệ thống chữa cháy tự động Sprinkler,
hệ thống báo cháy tự động, hệ thống chống sét đánh thẳng, hệ thống đèn chiếu sáng
sự cố, đèn chỉ dẫn thoát nạn KL

theo các tài liệu, bản vẽ ghi ở trang 2.

Nơi nhận:
Chủ đầu tư

- Lưu: PC07.

Bình Phước, ngày 17 tháng 4 năm 2019



**CÔNG TY CP KHU CÔNG NGHIỆP
BẮC ĐỒNG PHÚ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bình Phước, ngày 23 tháng 7 năm 2021

BIÊN BẢN XÁC NHẬN ĐÁU NỘI NƯỚC THẢI

Căn cứ Biên bản nghiệm thu đấu nội nước thải số 31/NTĐN ngày 16/4/2021 giữa Công ty cổ phần Khu công nghiệp Bắc Đồng Phú và Công ty TNHH Jian He;

Căn cứ Hợp đồng xử lý nước thải số 25/HDXLNT ngày 16/4/2021 của Công ty CP KCN Bắc Đồng Phú và Công ty TNHH Jian He;

Căn cứ vào Kết quả phân tích nước thải của Công ty TNHH Jian He ngày 23/7/2021;

Hôm nay lúc 8h00 ngày 23 tháng 7 năm 2021 tại Công ty TNHH Jian He, chúng tôi gồm có:

1. Đại diện (Bên A): Công ty cổ phần KCN Bắc Đồng Phú

Ông: Phan Văn Trình

Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc

Ông: Nguyễn Việt Khanh

Chức vụ: TP phòng CN-MT

Bà: Trần Vũ Bảo Ngọc

Chức vụ: CV phòng CN-MT

2. Đại diện (Bên B): Công ty TNHH Jian He

Ông: Meng Guang Kang

Chức vụ: Tổng Giám đốc

Bà: Sán Sây Thảo

Chức vụ: Trợ lý Giám đốc

3. Nội dung:

Chúng tôi làm biên bản này xác nhận nước thải đầu ra của bên B đã đạt cột B QCVN 40:2011/BTNMT (theo Kết quả phân tích nước thải ngày 23/7/2021 của Trung tâm quan trắc Tài nguyên Môi trường tỉnh Bình Phước). Vì vậy bên A đồng ý tiếp nhận nước thải của bên B để xử lý theo quy định.

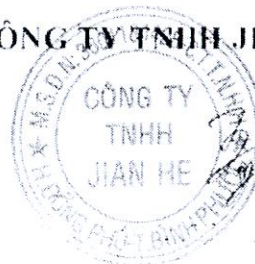
Đồng thời, trong quá trình sản xuất, bên B phải đảm bảo nước thải đầu ra đạt cột B QCVN 40:2011/BTNMT. Nếu bên A phát hiện nước thải bên B xảy ra sự cố bất thường, thì hai bên sẽ lấy mẫu và xử lý theo Điều 6, Hợp đồng xử lý nước thải đã ký giữa hai bên.

Biên bản này kết thúc lúc 10h00 phút cùng ngày, biên bản này lập thành 02 (hai) bản, mỗi bên giữ 01 (một) bản có giá trị pháp lý như nhau.

CÔNG TY CP KCN BẮC ĐỒNG PHÚ

CÔNG TY TNHH JIAN HE

(Signature)
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



MENG GUANGKANG



MCT-RIS 2-46

ĐC: QT 14, phường Tân Phú, TP. HCM (Số nhà 14, QL 1A)

Điện thoại: 09713 855586

Email: ccombinhphnoca@gmail.com

4/9/2021 PKQT

Binh Phuoc, ngày 23 tháng 8 năm 2021

KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

- Đơn vị yêu cầu: CÔNG TY CỔ PHẦN KCN BẮC ĐỒNG PHÚ
- Địa điểm lấy mẫu: CÔNG TY TNHH JIANHE
- Địa chỉ: Đường D4, KCN Bắc Đồng Phú, thị trấn Tân Phú, Đồng Phú, Bình Phước
- Ngày nhận mẫu: 16/7/2021.
- Loại mẫu: Nước thải
- Kí hiệu mẫu:

Số lượng: 01

Kí hiệu mẫu	Tên mẫu	Vị trí lấy mẫu	Phương pháp lấy mẫu
16.07.NT011	Nước thải	Nước thải tại hố ga dầu nổi với nước thải	Mẫu do khách hàng gửi

7. Kết quả phân tích:

Stt	Thông số	Đơn vị	Phương pháp phân tích	Kết quả	QCVN 40:2011/ BTNMT	
				16.07.NT011	Cột A	Cột B
1.	COD	mgO ₂ /L	SMEWW 5220C:2017	22	75	150
2.	BOD	mgO ₂ /L	TCVN 6001-1:2008	37	30	50
3.	Tổng N	mg/L	TCVN 6638:2000	39	20	40
4.	Tổng Coliform	MPN/100ml	TCVN 6187-2:1996	KPII (-3)	3.000	5.000

Ghi chú:

- Kết quả chỉ có giá trị trên mẫu phân tích;
- Thời gian lưu mẫu: 05 ngày kể từ ngày trả kết quả;
- QCVN 40:2011/ BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp

PT. Phòng QT & PTMT

Giám đốc

Chu Ngọc Tuấn

Nguyễn Đức Cường



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc
-----oOo-----

HỢP ĐỒNG KINH TẾ

“V/v Thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải sinh hoạt”

Số: 02 /HĐKT-BETID.JSC

Ngày 02 tháng 04 năm 2022

- Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;
- Căn cứ Luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015 và Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14/06/2005;
- Căn cứ Nghị định 38/2015/ND-CP ngày 24/04/2015 của Chính phủ về quản lý chất thải và phế liệu;
- Căn cứ vào nhu cầu của hai bên.

BÊN A: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG BÌNH PHƯỚC

Do ông: **NGUYỄN DUY HOÀ**

- Chức vụ: Tổng Giám Đốc làm đại diện

Địa chỉ: ấp 1, xã Tiến Hưng, thành phố Đồng Xoài, Bình Phước

Điện thoại: 0271.6250 974

Fax: 0271 6250970

Số tài khoản: 119 000 178 989 Tại: Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh tỉnh Bình Phước.

MST: 3800420739

BÊN B: CÔNG TY TNHH JIAN HE

Địa chỉ : 1 phần lô H16 và 1 phần lô H17, KCN Bắc Đồng Phú, Thị Trấn Tân Phú, Huyện Đồng Phú, Tỉnh Bình Phước

Do bà: **MENG GUANG KANG** Chức vụ: **TỔNG GIÁM ĐỐC** làm đại diện

Mã số thuế: 3801184428

Điện thoại: 0271 3832588

Hai bên thống nhất ký hợp đồng với các điều khoản sau:

II/ NỘI DUNG HỢP ĐỒNG:

1. Nội dung:

- Bên B giao cho Bên A thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải sinh hoạt phát sinh trong hoạt động sản xuất kinh doanh của bên B.
- Bên A chịu trách nhiệm xử lý rác thải sinh hoạt của bên B theo quy trình tại Ấp 1, xã Tiến Hưng, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.
- Khối lượng không vượt quá 50 - 100kg/chuyến. Nếu khối lượng phát sinh nhiều hơn sẽ tính thêm phần khối lượng chi phí phát sinh.
- Tần suất giao nhận rác 3 ngày/chuyến
- Địa điểm tập kết: tại nhà máy của bên B.
- Yêu cầu: Rác phải được đóng trong bọc và bỏ vào thùng rác chuyên dụng, không để rơi vãi lung tung.
- Không để lẫn rác thải sinh hoạt với rác thải nguy hại và rác thải công nghiệp thông thường.

2. Giá trị hợp đồng:

- Được tính theo tháng, giá trị mỗi tháng là 2.500.000 (Hai triệu năm trăm nghìn đồng). Đơn giá trên chưa bao gồm VAT.
- Nếu khối lượng vượt quá 1 tấn/ tháng thì bên B sẽ thanh toán thêm cho bên A số tiền phát sinh vượt là 5.000đ/kg (đã bao gồm VAT 10%) tính trên phần khối lượng phát sinh vượt trong tháng.

3. Hình thức và phương thức thanh toán:

- Bên B thanh toán bằng chuyển khoản cho bên A 1 tháng/ 1 lần.
- Chốt công nợ và xuất hóa đơn vào cuối tháng.
- Bên B sẽ thanh toán cho bên A trong vòng 05 ngày kể từ ngày nhận được hóa đơn.

III/ TRÁCH NHIỆM CỦA MỖI BÊN:

1. Trách nhiệm của Bên B:

- Thanh toán cho bên A theo đúng giá trị hợp đồng.

- Phối hợp với bên A để quá trình thu gom, vận chuyển được nhanh chóng và thuận lợi.
- Không để lẫn rác thải sinh hoạt với các loại rác thải công nghiệp và nguy hại khác.
- Rác được tập kết đúng nơi quy định, được đóng vào bao chứa.

2. Trách nhiệm của Bên A:

- Chịu trách nhiệm thu gom và tập kết rác đến nhà máy của bên A tại ấp 1, xã Tiến Hưng, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.
- Xử lý rác theo quy trình.
- Trang bị bảo hộ lao động, công cụ, dụng cụ cho người lao động.
- Chấp hành nội quy ra vào cổng của bên B và không làm ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất của bên B.
- Sau khi chất thải của Bên B giao cho Bên A, nếu có bất kỳ sự cố nào xảy ra trong quá trình xử lý thì Bên A hoàn toàn chịu trách nhiệm.

IV/ ĐIỀU KHOẢN CHUNG:

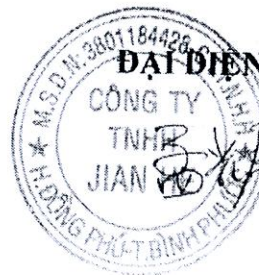
- Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký và có giá trị trong vòng một năm.
- Hai bên quan hệ chặt chẽ với nhau trên tinh thần hợp tác cùng hoàn thành trách nhiệm theo nội dung hợp đồng.
- Hợp đồng này được lập thành 04 (bốn) bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 02 (hai) bản.

ĐẠI DIỆN BÊN A



Nguyễn Duy Hòa

ĐẠI DIỆN BÊN B



MENG GUANGKANG



**CÔNG TY TNHH TM DV
BÌNH DƯƠNG XANH**
绿平阳貿易責任有限公司
số HD 合同編號: 001

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
越南社會主義共和國
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
獨立-自由-幸福

HỢP ĐỒNG KINH TẾ **經濟合約**

.....oOo.....

(V/v Thu mua phế liệu 關於廢料收購)

△ Căn cứ vào Luật Thương mại và Luật Dân sự (sửa đổi) của nước Cộng Hoà Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam được thông qua ngày 14/6/2005 tại kỳ họp thứ 7- Quốc Hội khoá XI.

* 根據越南社會主義共和共 2005/6/14 第十一屆國會大會-第七會議通過之貿易法及民事法

△ Căn cứ Luật Bảo Vệ Môi Trường ngày 23/06/2005 và hiệu lực kể từ ngày 01/01/2015 được Quốc Hội nước Cộng Hoà Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua.

* 根據越南社會主義共和國國會 2014/06/23 頒布 2015/01/01 起效之環保法。

△ Căn cứ Giấy phép kinh doanh số 3703003521 của Công Ty TNHH TM-DV BÌNH DƯƠNG XANH do Sở Kế Hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp.

* 根據绿平阳貿易責任有限公司由平陽計劃與投資所答發編號為 3703003521 之經及民事法營執照。

△ Căn cứ vào khả năng và nhu cầu của hai bên.

* 根據雙方的需求及能力。

* Hôm nay, ngày 19 tháng 03 năm 2022, Tại công ty TNHH Jian He
今天, 2022 年 19 月 03 日 在 Jian He 责任有限公司.

*我們雙方包括：

***BÊN A : CÔNG TY TNHH TM _DV BÌNH DƯƠNG XANH**

A 方：绿平阳贸易責任有限公司

*Địa chỉ : Số nhà 30,Đường N3 ,khu nhà ở Đất Mới ,KP.Tân Phước,P.Tân Bình TP.DĨ AN ,T. Bình Dương。

地址：平陽省，易安市，新平坊，新福街区，N3 路，30 号。

*Do ông : LÊ VĂN THÀNH Chức vụ: Giám Đốc

代表人：李文成 职位：經理

*Mã số thuế : 3703003521

*稅號：3703003521

*Điện thoại bàn : 0948495686

FAX:

*Di động 手機號碼：0948495686

***BÊN B : CÔNG TY TNHH JIAN HE.**

B 方：建和 責任 有限公司。

*Địa chỉ:,1 phần lô H16,và 1 phần lô H17,KCN Bắc Đồng Phú ,Thị Trấn Tân Phú ,Huyện Đồng Phú ,Tỉnh Bình Phước.

地址：平福省,同富县,新富市镇,北同富工业区,H17 一份区域
H16 一份区域

*Do ông: DING HAI BIN

Chức vụ : Giám Đốc

代表人：丁海斌先生

職務：經理

*Mã số thuế : 3801184428

*税號: 3801184428

*Điện thoại: 02713832588

FAX:

*電話: 02713832588

傳真:

*Di động: 0909314355

手機號碼: 0909314355

* Hai bên thỏa thuận và thống nhất ký kết hợp đồng mua bán các loại phế liệu theo những điều khoản sau:

* 雙方經過協商同意簽核下面廢料收購合各條款:

△ ĐIỀU 1: NỘI DUNG HỢP ĐỒNG

* 第一條: 合同內容

* Bên B đồng ý bán cho bên A toàn bộ các loại phế liệu như sau:

* B 方同意賣給 A 方全部各種廢料:

STT 次序	Tên hàng 品名	DVT 單位	Đơn giá 單價 VNĐ	Ghi chú 備註
01	SẮT PHẾ LIỆU 废铁	公斤/KG	Giá thị trường 依市场单价	Giá trên đã bao gồm thuế VAT 10% VAT 单价上已包含稅 10% VAT
02	Rác công nghiệp không độc hại 危害垃圾無毒	公斤/KG		Xử lý miễn phí cho quý công ty 危害垃圾無毒免費 处理

△ ĐIỀU 2: PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN

第二條: 付款方式:

* Bên A có trách nhiệm thanh toán tiền phế liệu bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản cho bên B (chi phí chuyển khoản do bên A chi trả) theo

từng chuyển căn cứ theo số lượng thực tế trong phiếu cân hoặc chứng từ giao nhận có xác nhận của hai bên.

* A 方有責任按照雙確認的交接單或稱重量據匯款廢料金額給 B 方有責任按照雙確認的交接單或稱重量據匯款廢料金額給 B 方（匯款手續費 由 A 方支付）

* Nếu bên B có phế liệu khác thì hai bên sẽ bàn bạc giá cả thu mua và làm phụ lục bổ sung trong hợp đồng này.

* 若 B 方有其他廢料時，雙方將商討收購價格并建立合同 附錄補充此。

△ ĐIỀU 3: TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN

* 第三條：雙方的責任。

3.1 Trách nhiệm bên A

*A 方的責任：

* Đảm bảo tiếp nhận phế liệu đúng như điều 02.

* 確保按照 第二條接受廢料。

* Xe và công nhân của bên A khi ra vào phải chịu sự kiểm tra của bên B và thực hiện tốt nội quy của công ty.

* A 方人員及運輸工具進出 B 方的範圍時須遵守 B 方公司規定。

* Phải chuyển phế liệu ra khỏi nhà máy khi đủ chuyển và chỉ chờ các loại phế liệu có trong hợp đồng.

* 須將滿車廢料運輸出工廠範圍，只運輸合同裡面規定之廢料。

* Sau khi đã thu gom phế liệu, bên A có trách nhiệm dọn dẹp vệ sinh sạch sẽ tại kho chứa phế liệu của bên B, đảm bảo các yếu tố mỹ quan môi trường như hiện trạng ban đầu.

* 收完廢料後，A 方有責任于 B 方儲存倉庫打掃清潔，確保當初現狀之美觀環。

3.2 Trách nhiệm của bên B :

TY
TM
G XU
INH
1428
3 TY
TH
HE
BINH

*** B 方的責任：**

*Bên B có trách nhiệm tập trung các loại phế liệu ở khu vực thuận tiện cho bên A tiếp nhận mà không ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất của bên B. Đồng thời bên B phải tạo mọi điều kiện thuận lợi cho bên A trong quá trình ra vào nhà máy của bên B để tiếp nhận phế liệu theo hợp đồng này.

*B 方有責任于便位置集中廢料以不影響 B 方的生產情況，同時 B 方須提供便利條件讓 A 方人員及交通工具，便進出 B 方工廠以執行好此合同的規定。

*Ưu tiên bán phế liệu cho bên A theo đúng chủng loại nêu trong hợp đồng và phân công nhân viên của bên B giám sát khi xuất cân hàng.

*優先按照此合同規定的廢料賣給 A 方并安排 B 方人員監察稱重量。

△ ĐIỀU 4: HIỆU LỰC HỢP ĐỒNG

***第四條：合同效力 條：**

4.1 Hợp đồng này có giá trị trong vòng 01 năm kể từ ngày ký (từ ngày 19/03/2022 đến 19/03/2023). Trong vòng 30 ngày trước khi hợp đồng hết thời hạn hai bên cùng thỏa thuận việc gia hạn hoặc thanh lý hợp đồng.

*此合同從簽核日期（2022/03/19）起效截至 起效截至（2023/03/19）合同到期前 30 天，雙方協商延長或清理合同。

4.2 Điều kiện chấm dứt hợp đồng

***合同條件 終止：**

*Hợp đồng này sẽ hết hiệu lực trong các trường hợp sau

* 此合同在下面情況結束

*Một trong hai bên không thực hiện đúng và đầy đủ trách nhiệm của mình nêu tại điều 04 của hợp đồng này.

*任何一方不齊全及準確履行此合同第四條規定之責任：

4.3* Hai bên thỏa thuận chấm dứt hợp đồng trước thời hạn hoặc hợp đồng hết hiệu lực tại điều 5.1 mà không được hai bên gia hạn tiếp.

*雙方協商提前終止合同或按照此第 5.1 條規定時間到期而雙方沒有協商延終止。

△**ĐIỀU 5: CAM KẾT CHUNG**

* 第五條：共同款條：

5.1.* Hai bên có nghĩa vụ thực hiện đúng các điều khoản đã cam kết trong hợp đồng, không bên nào tự ý thay đổi nội dung hoặc đơn phương chấm dứt hợp đồng khi không có sự thỏa thuận bằng văn bản của hai bên, bên nào vi phạm sẽ bồi thường toàn bộ thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra cho bên thiệt hại.

* 雙方確保遵守合同各條款，不能單方終止變更內容。任何一方若違反時須賠償所有相關損失。

5.2* Các phụ lục, biên bản thỏa thuận kèm theo là bộ phận không thể tách rời và có hiệu lực theo hiệu lực của hợp đồng này.

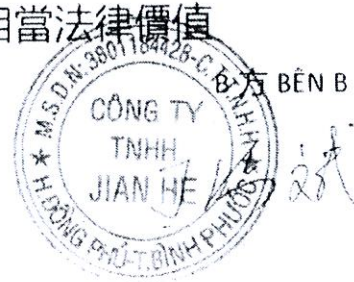
* 此合同之附錄，協商為不可分開的一部并按照此合同效力起。

5.3* Khi có tranh chấp xảy ra, hai bên cùng nhau bàn bạc, giải quyết trên tinh thần hợp tác, đôi bên cùng có lợi. Nếu các bên không tự giải quyết được các tranh chấp thì đem vụ việc ra Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương giải quyết và phán quyết của Tòa án là quyết định cuối cùng. Mọi chi phí cho việc xét xử do bên thua kiện chịu.

*當有衝突發生，雙方將在合作精神上協商處理。若不能經過協商處理將于平陽省人民法院訴訟處理的判決為最後決定。相關費用由敗方承擔。

5.4* Hợp đồng này được lập thành 02 bản song ngữ Việt-Hoa, mỗi bên giữ 1 bản có giá trị như nhau.

* 此合同一式 2 份中越雙語，各持一份有相當法律價值



Ding Hai Bin



Red Leaf

越南紅葉責任有限公司

CÔNG TY TNHH HỒNG NGHIỆP VIỆT NAM

TEL: 0650-3686771 FAX:0650-3686772 MST:3702 495 221

MATERIAL SECURITY MATERIAL

STANDARD STYLE

Corporate name: Hong Nghiep Vietnam Company Limited

Signature : 杨乔

Date: 2020-09-18



越南紅葉責任有限公司
CÔNG TY TNHH HỒNG NGHIỆP VIỆT NAM
TEL: 0650-3686771 FAX: 0650-3686772 MST: 3702 495 221

Material security data sheet

1. Company address and material proof

2. Product range: Powder Coating VN-20106C-1 BLACK

Specific application: The static electricity spurts spreads the powder body to apply to industry equipment

Address: Civil group 5, 7th Quarter, Uyen Hung Ward, Tan Uyen town, Binh Duong Province, Vietnam

Zip code: 523750

Tel: 84-274-3686771

Fax: 84-274-3686772

E-mail: redleafcoatings@gmail.com

3. Product ingredient:

Epoxy & resin: 62% Additive: 8% Pigment: 1% filler: 29%

Bring the harm for the health or the environment the matter:

<u>Ingredient</u>	<u>%W/W</u>	<u>EEC Code</u>	<u>CAS Code</u>	<u>Marking</u>	<u>Dangerous indication</u>	<u>TLVmg/m³</u>
Does not have						
Powder flour						5
Dust total content						10

4. Powder body dangerous marking

This powder body is not acts according to, but is according to the product chemical composition and the toxicity which its degree of hazard classifies studies classifies. This powder body is considered the inert dust. In order to prevent the dust gathers achieved the ignition point, the detonation, above the occupation exposition limitscope, should take the corresponding guard measure.

5. First aid measure

Convention



越南紅葉責任有限公司

CÔNG TY TNHH HỒNG NGHIỆP VIỆT NAM

TEL: 0650-3686771 FAX: 0650-3686772 MST: 3702 495 221

Has any question, when or has the symptom, please solicit doctor's opinion, do not have oral to give unconsciousness person any suggestion.

Inspiration

Shifts unimpededly to the air the victim place, maintains the victim to be warm and static, should promptly adopt the artificial respiration rescue. If loses consciousness, should live it to be in restores the position and seeks help the medical measure.

Eye contact

Takes down falls the shape eye, with the clear water flushing, let the eyelid open above 10 minutes, is the guard in order to adopt medical care.

Skin contact

Flushes the skin with the scented soap and the clear water or according to the approval skin cleanser, do not have to use dissolves aids or Thin solvent.

Captures

If not carefully swallows, please promptly seeks doctor to help, the maintenance suffers injury peacefully, in order to avoid vomit

6. Fire measure

Fire fighting method

The recommendation use carbon dioxide foam fire-fighting matter and does the powder fire-extinguishing.

Does not allow the use following high pressure indifferent gas, the water to spurt, do not have to mix the powder body

Suggestion

The fire will be able to produce the black belt harmful ingredient thick smoke (to see 10th part) possibly to cause the harm to the health, the appropriate breath equipment will have the necessity. The water used cools the storm fog nearby fire airtight container.

7. The accident reveals processing

The isolation fire hazard also enable the location to take shelter from wind, the idler Cannot go in, avoids the inspiration dust. Has enumerated the related protective measure in 7th and the 8th part. Process the clean overflow with the vacuum cleaner or the wet hairbrush the powder, and processes the vessel according to the rule (to for details see 13th part). When the dust produces do not have to use does the hair brush. Does not allow the powder to set into fishes Down-flow pipe center or in the drainage.



越南紅葉責任有限公司
CÔNG TY TNHH HỒNG NGHIỆP VIỆT NAM
TEL: 0650-3686771 FAX: 0650-3686772 MST: 3702 495 221

If the product pollutes time the lake, the rivers or the sewer, please inform the related authoritative department according to the local laws and regulations

8. Product management and storage

When some people meet has difficulty in breathing or to it allergy, should not the rehandling or the contact powder body.

Processing

Should take the related measure to prevent the dust gathers guards against achieves the powder above the ignition point or the explosive limit.

The electric appliance equipment and the lighting attachment should the suitable standard guard against the dust cloud contact heat source or the spark and the fire hazard which produces.

The storage powder body may have the electric charge; When shifts the powder from a vessel to another vessel, must use the earth lead.

The operator should put on will guard against the static electricity shoes, clothes and the ground should be possible the electric conduction, avoids with the skin and the eye contact, avoids the inspiration dust, when is calm center takes the powder, can produce the dust particle or not the fog.

Causes the vessel seal, the isolation heat source, the fire hazard, the spark and the flame.

The prohibition smokes, the food and drink thing in the use area.

According to occupation method on health and safety precaution operation.

Identical raw material laying aside same place

Sees the 8th part as for individual protection.

Storage

Observes the label police to show, stores up dryly is taking shelter from wind the far high fire hazard, the photo source perpendicular incidence place. The prohibition attracts swallows, prevented the illegal channel, opens the capacity must reseal and the maintenance sets upright guards against releases the fog.

9. Personnel protective measure

Physical measure

Avoids the inspiration dust, the choice ventilates, should better be pulls out the vacuum the place laying aside powder body, if these cannot enough maintain in the explosive limit, should wear the appropriate breath protection device.

Individual protection



越南紅葉責任有限公司

CÔNG TY TNHH HỒNG NGHIỆP VIỆT NAM

TEL: 0650-3686771 FAX: 0650-3686772 MST: 3702 495 221

Breath protection:

When the operator discovered when the dust gathers above the explosivelimit, must use the appropriate breath safety mask (Plgrade)effectively the place to prevent this kind of dust.

Assists to protect:

In order to lengthen or contacts once more, the use protection fat or matches wears the-general industry glove, matches the raw materialwith it to be thin or the rubber

glove including the lightweightsecond grade. Related showing please obey the related use, thestorage, the maintenance and the migration which the glove factoryprovides, bursts the glove cannot use.

Eye protection:

When has the detonation the possibility, should match wears the Protects the blinkers eyeshade

Skin protection:

The operator should put on the protective suit also bodily each afterspot if contacts should promptly flush, must carefully choose theprotective suit.

10. physics and chemistry performance

Test method

Physical state:	Powder flour
Fetid odor:	Non- irritant smell
Actual density 23°C:	1.2-1.9g/cm ³ ISO 8130-2/3
Inflation density 23°C:	400-1000kg/cm ³
Dust and mixture air lower limit:	20-70g/cm ³ ISO8130/4
(In air appraisal density: Does not surpass 10g/m ³)	
In water solubility:	Cannot the solubility
Softening point:	>50°C Electric stove
Dust or mixture air combustion temperature	450-800°C VDE 0185
Smallest burning capacity:	5-20mj
(Powder body coating, may enhance by concise organic raw material dustshotpoint, representative fixed St 1)	
Steam barometric pressure:	Does not have
In water PH value:	Ph will be invariable in the water
Flash point:	Does not have
* Fixed LELs is located between these values in the model powder bodyscope, this decided by the specific physics and chemistry performance.	



越南紅葉責任有限公司
CÔNG TY TNHH HỒNG NGHIỆP VIỆT NAM
TEL: 0650-3686771 FAX: 0650-3686772 MST: 3702 495 221

Meets the thermal decomposition: Has the harm matter the decomposition product, deleterious reaction unsuitable general use. If has the question, please consult the concerned supplier.

11. stable and chemical activity responses

In assigns under the storage and the operating environment stability (sees 7th part), when exposes when the high temperature, is easy the product which decomposes to

decompose possibly produces the deleterious substance, likes the carbon monoxide and the dioxide amide and the smoke.

12. Toxic material

Has not provided a more further data in this material.

The animal test and the long-term use does not include the poison archery target powder body performance for not to have special Risk

Possibly create the skin allergy in the skin wrinkle or the leotard contact skin place.

13. ecology materials

In this material not special explanation data. The powder body should not pour into in the water pipe or the drain, this powder body is not defers to the environmental pollution degree classification, when long-term test and use powder body, under the usual condition, displays for harmlessly does not have the danger.

When the white powder on ripe apples or other fruit body defers to the explanation uses and preserves, sprays should in the legal limit, from will have the deposit which the rain water in the powder body will refine not to be able fully to affect the surface or the ground water.

14. Abandons the notice

Does not have to pour into in the water pipe or the drain, abandons according to the local law with the air packing guarantee does not produce the harmful dust.

15. Transportation material



越南紅葉責任有限公司

CÔNG TY TNHH HỒNG NGHIỆP VIỆT NAM

TEL: 0650-3686771 FAX: 0650-3686772 MST: 3702 495 221

The powder body is not defers to, the powder body which harmfulclassifies in the transportation first is one kind of hardening agent, the pigment, and the padding and the mixture and is not defers to itto be possible the storm, the oxidability, to be possibleinfectiousness, radiative, corrosive or the magnetic classification, its flash point seal cup) outdoes 60.5 °C (141° F), according to IATAand the ICAO appendix 18 center related rule, it was proven the aerialtransport does not have the danger.

16. Laws and regulations material

Product label as follows:

Label classification:	Does not have
Dangerous marking:	Does not have
Safe marking:	S20/21: When use, do not eat and drink the thing and smoking S22: Not inspiration dust S38 : If the air is not unimpeded, please match appropriately is helpful thebreath the equipment

17. Other pertinent datas

The **MSDS** pertinent data is provides the powder body, the presentsituation based on us. These products are suitable to are included inthe first part of processing explanation the detailed list, cannotapply other aspects. The user always not smoothly laws and regulationsmeet own need, this powder body **MSDS** only is our product safetyhandling explained: Does not make any our product to have to be ablepledge.

Technology department: yang qiao

Revision date: 2020-09-18



越南紅葉責任有限公司
CÔNG TY TNHH HỒNG NGHIỆP VIỆT NAM
TEL: 0650-3686771 FAX:0650-3686772 MST:3702 495 221

MATERIAL SECURITY MATERIAL

STANDARD STYLE

Corporate name: Hong Nghiep Vietnam Company Limited

Signature : 杨乔

Date: 2019-9-12



越南紅葉責任有限公司
CÔNG TY TNHH HỒNG NGHIỆP VIỆT NAM
TEL: 0650-3686771 FAX:0650-3686772 MST:3702 495 221

Material security data sheet

1. Company address and material proof

2. Product range: Powder Coating VN-2039W

Specific application: The static electricity spurts spreads the powder body to apply to industry equipment

Address: Civil group 5, 7th Quarter, Uyen Hung Ward, Tan Uyen town, Binh Duong Province, Vietnam

Zip code: 523750

Tel: 84-274-3686771

Fax: 84-274-3686772

E-mail: redleafcoatings@gmail.com

3. Product ingredient:

Epoxy & resin: 65% Additive: 7% Pigment: 1% filler (BaSO₄): 27%

Bring the harm for the health or the environment the matter:

Ingredient	%W/W	EEC Code	CAS Code	Marking	Dangerous indication	TLVmg/m ³
Does not have						
Powder flour						5
Dust total content						10

4. Powder body dangerous marking

This powder body is not acts according to, but is according to the product chemical composition and the toxicity which its degree of hazard classifies studies classifies. This powder body is considered the inert dust. In order to prevent the dust gathers achieved the ignition point, the detonation, above the occupation exposition limitscope, should take the corresponding guard measure.

5. First aid measure

Convention



越南紅葉責任有限公司
CÔNG TY TNHH HỒNG NGHIỆP VIỆT NAM
TEL: 0650-3686771 FAX:0650-3686772 MST:3702 495 221

Has any question, when or has the symptom, please solicit doctor's opinion, do not have oral to give unconsciousness person any suggestion.

Inspiration

Shifts unimpededly to the air the victim place, maintains the victim to be warm and static, should promptly adopt the artificial respiration rescue. If loses consciousness, should live it to be in stores the position and seeks help the medical measure.

Eye contact

Takes down falls the shape eye, with the clear water flushing, let the eyelid open above 10 minutes, is the guard in order to adopt medical care.

Skin contact

Flushes the skin with the scented soap and the clear water or according to the approval skin cleanser, do not have to use dissolves or thin solvent.

Captures

If not carefully swallows, please promptly seeks doctor to help, the maintenance suffers injury peacefully, in order to avoid vomit

6. Fire measure

Fire fighting method

The recommendation use carbon dioxide foam fire-fighting matter and does the powder fire-extinguishing.

Does not allow the use following high pressure indifferent gas, the water to spurt, do not have to mix the powder body

Suggestion

The fire will be able to produce the black belt harmful ingredient thick smoke (to see 10th part) possibly to cause the harm to the health, the appropriate breath equipment will have the necessity. The water used cools the storm fog nearby fire airtight container.

7. The accident reveals processing

The isolation fire hazard also enable the location to take shelter from wind, the idler cannot go in, avoids the inspiration dust. Has enumerated the related protective measure in 7th and the 8th part. Process the clean overflow with the vacuum cleaner or the wet hairbrush the powder, and processes the vessel according to the rule (to for details see 13th part). When the dust produces do not have to use the hair brush. Does not allow the powder to set into fisher Down-flow pipe center or in the drainage.



越南紅葉責任有限公司

CÔNG TY TNHH HỒNG NGHIỆP VIỆT NAM

TEL: 0650-3686771 FAX:0650-3686772 MST:3702 495 221

If the product pollutes time the lake, the rivers or the sewer, please inform the related authoritative department according to the local laws and regulations

8. Product management and storage

When some people meet has difficulty in breathing or to it allergy, should not the rehandling or the contact powder body.

Processing

Should take the related measure to prevent the dust gathers guards against achieves the powder above the ignition point or the explosive limit.

The electric appliance equipment and the lighting attachment should the suitable standard guard against the dust cloud contact heat source or the spark and the fire hazard which produces.

The storage powder body may have the electric charge; When shifts the powder from a vessel to another vessel, must use the earth lead.

The operator should put on will guard against the static electricity shoes, clothes and the ground should be possible the electric conduction, avoids with the skin and the eye contact, avoids the inspiration dust, when is calm center takes the powder, can produce the dust particle or not the fog.

Causes the vessel seal, the isolation heat source, the fire hazard, the spark and the flame.

The prohibition smokes, the food and drink thing in the use area.

According to occupation method on health and safety precaution operation.

Identical raw material laying aside same place

Sees the 8th part as for individual protection.

Storage

Observes the label police to show, stores up dryly is taking shelter from wind the far high fire hazard, the photo source perpendicular incidence place. The prohibition attracts swallows, prevented the illegal channel, opens the capacity must reseal and the maintenance sets upright guards against releases the fog.

9. Personnel protective measure

Physical measure

Avoids the inspiration dust, the choice ventilates, should better be pulls out the vacuum the place laying aside powder body, if these cannot enough maintain in the explosive limit, should wear the appropriate breath protection device.

Individual protection



越南紅葉責任有限公司
CÔNG TY TNHH HỒNG NGHIỆP VIỆT NAM
TEL: 0650-3686771 FAX:0650-3686772 MST:3702 495 221

Breath protection:

When the operator discovered when the dust gathers above the explosivelimit, must use the appropriate breath safety mask (Plgrade)effectively the place to prevent this kind of dust.

Assists to protect:

In order to lengthen or contacts once more, the use protection fat ormatches wears the general industry glove, matches the raw materialwith it to be thin or the rubber

glove including the lightweightsecond grade. Related showing please obey the related use, thestorage, the maintenance and the migration which the glove factoryprovides, bursts the glove cannot use.

Eye protection:

When has the detonation the possibility, should match wears the Protects the blinkers eyeshade

Skin protection:

The operator should put on the protective suit also bodily each afterspot if contacts should promptly flush, must carefully choose theprotective suit.

10. physics and chemistry performance

Test method

Physical state:	Powder flour
Fetid odor:	Non- irritant smell
Actual density 23°C:	1.2-1.9g/cm3 ISO 8130-2/3
Inflation density 23°C:	400-1000kg/cm³
Dust and mixture air lower limit:	20-70g/cm³ ISO8130/4
(In air appraisal density: Does not surpass 10g/m3)	
In water solubility:	Cannot the solubility
Softening point:	>50°C Electric stove
Dust or mixture air combustion temperature	450-800°C VDE 0185
Smallest burning capacity:	5-20mj
(Powder body coating, may enhance by concise organic raw material dustshotpoint, representative fixed St 1)	
Steam barometric pressure:	Does not have
In water PH value:	Ph will be invariable in the water
Flash point:	Does not have

* Fixed LELs is located between these values in the model powder bodyscope, this decided by the specific physics and chemistry performance.



越南紅葉責任有限公司

CÔNG TY TNHH HỒNG NGHIỆP VIỆT NAM

TEL: 0650-3686771 FAX:0650-3686772 MST:3702 495 221

Meets the thermal decomposition: Has the harm matter the decomposition product, deleterious reaction unsuitable general use. If has the question, please consult the concerned supplier.

11. stable and chemical activity responses

In assigns under the storage and the operating environment stability (sees 7th part), when exposes when the high temperature, is easy the product which decomposes to

decompose possibly produces the deleterious substance, likes the carbon monoxide and the dioxide amide and the smoke.

12. Toxic material

Has not provided a more further data in this material.

The animal test and the long-term use does not include the poison archery target powder body performance for not to have special Risk

Possibly create the skin allergy in the skin wrinkle or the leotard contact skin place.

13. ecology materials

In this material not special explanation data. The powder body should not pour into in the water pipe or the drain, this powder body is not defers to the environmental pollution degree classification, when long-term test and use powder body, under the usual condition, displays for harmlessly does not have the danger.

When the white powder on ripe apples or other fruit body defers to the explanation uses and preserves, sprays should in the legal limit, from will have the deposit which the rain water in the powder body will refine not to be able fully to affect the surface or the ground water.

14. Abandons the notice

Does not have to pour into in the water pipe or the drain, abandons according to the local law with the air packing guarantee does not produce the harmful dust.

15. Transportation material



越南紅葉責任有限公司

CÔNG TY TNHH HỒNG NGHIỆP VIỆT NAM

TEL: 0650-3686771 FAX:0650-3686772 MST:3702 495 221

The powder body is not defers to, the powder body which harmfulclassifies in the transportation first is one kind of hardening agent, the pigment, and the padding and the mixture and is not defers to itto be possible the storm, the oxidability, to be possibleinfectiousness, radiative, corrosive or the magnetic classification, its flash point seal cup) outdoes 60.5 °C (141° F), according to IATAand the ICAO appendix 18 center related rule, it was proven the aerialtransport does not have the danger.

16. Laws and regulations material

Product label as follows:

Label classification:	Does not have
Dangerous marking:	Does not have
Safe marking:	S20/21: When use, do not eat and drink the thing and smoking S22: Not inspiration dust S38 : If the air is not unimpeded, please match appropriately is helpful thebreath the equipment

17. Other pertinent datas

The **MSDS** pertinent data is provides the powder body, the presentsituation based on us. These products are suitable to are included inthe first part of processing explanation the detailed list, cannotapply other aspects. The user always not smoothly laws and regulationsmeet own need, this powder body **MSDS** only is our product safetyhandling explained: Does not make any our product to have to be ablepledge.

Technology department: yang qiao

Revision date: 2019-9-12



越南紅葉責任有限公司

CÔNG TY TNHH HỒNG NGHIỆP VIỆT NAM

TEL: 0650-3686771 FAX:0650-3686772 MST:3702 495 221

MATERIAL SECURITY MATERIAL

STANDARD STYLE

Corporate name: Hong Nghiep Vietnam Company Limited

Signature : 杨乔

Date: 2019-10-15



越南紅葉責任有限公司
CÔNG TY TNHH HỒNG NGHIỆP VIỆT NAM
TEL: 0650-3686771 FAX:0650-3686772 MST:3702 495 221

Material security data sheet

1. Company address and material proof

2. Product range: Powder Coating VNP-2161C

Specific application: The static electricity spurts spreads the powder body to apply to industry equipment

Address: Civil group 5, 7th Quarter, Uyen Hung Ward, Tan Uyen town, Binh Duong Province, Vietnam

Zip code: 523750

Tel: 84-274-3686771

Fax: 84-274-3686772

E-mail: redleafcoatings@gmail.com

3. Product ingredient:

Polyester resin: 65% Additive: 8% Pigment: 1% ficker: 26%

Bring the harm for the health or the environment the matter:

<u>Ingredient</u>	<u>%W/W</u>	<u>EEC Code</u>	<u>CAS Code</u>	<u>Marking</u>	<u>Dangerous indication</u>	<u>TLVmg/m³</u>
Does not have						
Powder flour						5
Dust total content						10

4. Powder body dangerous marking

This powder body is not acts according to, but is according to the product chemical composition and the toxicity which its degree of hazard classifies studies classifies. This powder body is considered the inert dust. In order to prevent the dust gathers achieved the ignition point, the detonation, above the occupation exposition limitscope, should take the corresponding guard measure.

5. First aid measure

Convention



Red Leaf

越南紅葉責任有限公司

CÔNG TY TNHH HỒNG NGHIỆP VIỆT NAM

TEL: 0650-3686771 FAX:0650-3686772 MST:3702 495 221

Has any question, when or has the symptom, please solicit doctor's opinion, do not have oral to give unconsciousness person any suggestion.

Inspiration

Shifts unimpededly to the air the victim place, maintains the victim to be warm and static, should promptly adopt the artificial respiration rescue. If loses consciousness, should live it to be in restores the position and seeks help the medical measure.

Eye contact

Takes down falls the shape eye, with the clear water flushing, let the eyelid open above 10 minutes, is the guard in order to adopt medical care.

Skin contact

Flushes the skin with the scented soap and the clear water or according to the approval skin cleanser, do not have to use dissolves or thin solvent.

Captures

If not carefully swallows, please promptly seeks doctor to help, the maintenance suffers injury peacefully, in order to avoid vomit

6. Fire measure

Fire fighting method

The recommendation use carbon dioxide foam fire-fighting matter and does the powder fire-extinguishing.

Does not allow the use following high pressure indifferent gas, the water to spurt, do not have to mix the powder body

Suggestion

The fire will be able to produce the black belt harmful ingredient thick smoke (to see 10th part) possibly to cause the harm to the health, the appropriate breath equipment will have the necessity. The water used cools the storm fog nearby fire airtight container.

7. The accident reveals processing

The isolation fire hazard also enable the location to take shelter from wind, the idler Cannot go in, avoids the inspiration dust. Has enumerated the related protective measure in 7th and the 8th part. Process the clean overflow with the vacuum cleaner or the wet hairbrush the powder, and processes the vessel according to the rule (to for details see 13th part). When the dust produces do not have to use does the hair brush. Does not allow the powder to set into fishes Down-flow pipe center or in the drainage.



越南紅葉責任有限公司
CÔNG TY TNHH HỒNG NGHIỆP VIỆT NAM
TEL: 0650-3686771 FAX: 0650-3686772 MST: 3702 495 221

If the product pollutes time the lake, the rivers or the sewer, please inform the related authoritative department according to the local laws and regulations

8. Product management and storage

When some people meet has difficulty in breathing or to it allergy, should not the rehandling or the contact powder body.

Processing

Should take the related measure to prevent the dust gathers guards against achieves the powder above the ignition point or the explosive limit.

The electric appliance equipment and the lighting attachment should the suitable standard guard against the dust cloud contact heat source or the spark and the fire hazard which produces.

The storage powder body may have the electric charge; When shifts the powder from a vessel to another vessel, must use the earth lead.

The operator should put on will guard against the static electricity shoes, clothes and the ground should be possible the electric conduction, avoids with the skin and the eye contact, avoids the inspiration dust, when is calm center takes the powder, can produce the dust particle or not the fog.

Causes the vessel seal, the isolation heat source, the fire hazard, the spark and the flame.

The prohibition smokes, the food and drink thing in the use area.

According to occupation method on health and safety precaution operation.

Identical raw material laying aside same place

Sees the 8th part as for individual protection.

Storage

Observes the label police to show, stores up dryly is taking shelter from wind the far high fire hazard, the photo source perpendicular incidence place. The prohibition attracts swallows, prevented the illegal channel, opens the capacity must reseal and the maintenance sets upright guards against releases the fog.

9. Personnel protective measure

Physical measure

Avoids the inspiration dust, the choice ventilates, should better be pulls out the vacuum the place laying aside powder body, if these cannot enough maintain in the explosive limit, should wear the appropriate breath protection device.

Individual protection



越南紅葉責任有限公司
CÔNG TY TNHH HỒNG NGHIỆP VIỆT NAM
TEL: 0650-3686771 FAX:0650-3686772 MST:3702 495 221

Breath protection:

When the operator discovered when the dust gathers above the explosivelimit, must use the appropriate breath safety mask (Plgrade)effectively the place to prevent this kind of dust.

Assists to protect:

In order to lengthen or contacts once more, the use protection fat ormatches wears the general industry glove, matches the raw materialwith it to be thin or the rubber

glove including the lightweightsecond grade. Related showing please obey the related use, thestorage, the maintenance and the migration which the glove factoryprovides, bursts the glove cannot use.

Eye protection:

When has the detonation the possibility, should match wears the Protects the blinkers eyeshade

Skin protection:

The operator should put on the protective suit also bodily each afterspot if contacts should promptly flush, must carefully choose theprotective suit.

10. physics and chemistry performance

Test method

Physical state:	Powder flour
Fetid odor:	Non- irritant smell
Actual density 23°C:	1.2-1.9g/cm ³ ISO 8130-2/3
Inflation density 23°C:	400-1000kg/cm ³
Dust and mixture air lower limit:	20-70g/cm ³ ISO8130/4
(In air appraisal density: Does not surpass 10g/m ³)	
In water solubility:	Cannot the solubility
Softening point:	>50°C Electric stove
Dust or mixture air combustion temperature	450-800°C VDE 0185
Smallest burning capacity:	5-20mj
(Powder body coating, may enhance by concise organic raw material dustshotpoint, representative fixed St 1)	
Steam barometric pressure:	Does not have
In water PH value:	Ph will be invariable in the water
Flash point:	Does not have
* Fixed LELs is located between these values in the model powder bodyscope, this decided by the specific physics and chemistry performance.	



越南紅葉責任有限公司
CÔNG TY TNHH HỒNG NGHIỆP VIỆT NAM
TEL: 0650-3686771 FAX:0650-3686772 MST:3702 495 221

Meets the thermal decomposition: Has the harm matter the decomposition product, deleterious reaction unsuitable general use. If has the question, please consult the concerned supplier.

11. stable and chemical activity responses

In assigns under the storage and the operating environment stability (sees 7th part), when exposes when the high temperature, is easy the product which decomposes to

decompose possibly produces the deleterious substance, likes the carbon monoxide and the dioxide amide and the smoke.

12. Toxic material

Has not provided a more further data in this material.

The animal test and the long-term use does not include the poison archery target powder body performance for not to have special Risk

Possibly create the skin allergy in the skin wrinkle or the leotard contact skin place.

13. ecology materials

In this material not special explanation data. The powder body should not pour into in the water pipe or the drain, this powder body is not defers to the environmental pollution degree classification, when long-term test and use powder body, under the usual condition, displays for harmlessly does not have the danger.

When the white powder on ripe apples or other fruit body defers to the explanation uses and preserves, sprays should in the legal limit, from will have the deposit which the rain water in the powder body will refine not to be able fully to affect the surface or the ground water.

14. Abandons the notice

Does not have to pour into in the water pipe or the drain, abandons according to the local law with the air packing guarantee does not produce the harmful dust.

15. Transportation material



越南紅葉責任有限公司

CÔNG TY TNHH HỒNG NGHIỆP VIỆT NAM

TEL: 0650-3686771 FAX:0650-3686772 MST:3702 495 221

The powder body is not defers to, the powder body which harmfulclassifies in the transportation first is one kind of hardening agent, the pigment, and the padding and the mixture and is not defers to itto be possible the storm, the oxidability, to be possibleinfectiousness, radiative, corrosive or the magnetic classification, its flash point seal cup) outdoes 60.5 °C (141° F), according to IATAand the ICAO appendix 18 center related rule, it was proven the aerialtransport does not have the danger.

16. Laws and regulations material

Product label as follows:

Label classification:	Does not have
Dangerous marking:	Does not have
Safe marking:	S20/21: When use, do not eat and drink the thing and smoking S22: Not inspiration dust S38 : If the air is not unimpeded, please match appropriately is helpful thebreath the equipment

17. Other pertinent datas

The **MSDS** pertinent data is provides the powder body, the presentsituation based on us. These products are suitable to are included inthe first part of processing explanation the detailed list, cannotapply other aspects. The user always not smoothly laws and regulationsmeet own need, this powder body **MSDS** only is our product safetyhandling explained: Does not make any our product to have to be ablepledge.

Technology department: yang qiao

Revision date: 2019-10-15

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp Bắc Đồng Phú, diện tích 189,053369 ha tại xã Tiến Hưng, thành phố Đồng Xoài và thị trấn Tân Phú, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước do Công ty Cổ phần Khu công nghiệp Bắc Đồng Phú làm chủ đầu tư

CHỦ TỊCH UBND TỈNH BÌNH PHƯỚC

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 27/2015/TT-BTNMT ngày 29/5/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 289/TTr-STNMT ngày 21/5/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng Khu công nghiệp Bắc Đồng Phú, diện tích 189,053369ha tại xã Tiến Hưng, thành phố Đồng Xoài và thị trấn Tân Phú, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước (sau đây gọi là Dự án) do Công ty Cổ phần Khu công nghiệp Bắc Đồng Phú làm chủ đầu tư (sau đây gọi là Chủ dự án) với các nội dung chủ yếu sau:

1. Vị trí, quy mô của Dự án.

a) Vị trí thực hiện Dự án: xã Tiến Hưng, thành phố Đồng Xoài và thị trấn Tân Phú, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

b) Quy mô Dự án: 189,053369ha.



2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với Dự án.

a) Chỉ tiếp nhận vào Khu công nghiệp các Dự án đầu tư thuộc những ngành nghề như đã đăng ký trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt. Trường hợp có nguyện vọng thu hút các dự án thuộc những ngành nghề khác với ngành nghề đăng ký trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt vào Khu công nghiệp, Chủ đầu tư phải báo cáo và chỉ được thực hiện những thay đổi sau khi có văn bản chấp thuận của UBND tỉnh.

b) Phải xây dựng hệ thống thoát nước mưa, nước thải riêng biệt. Đối với các dự án thứ cấp đầu tư vào Khu công nghiệp, nước thải phải được xử lý đạt Quy chuẩn Việt Nam tương ứng với ngành nghề sản xuất trước khi thải vào hệ thống xử lý nước thải tập trung của Khu công nghiệp. Nước thải sinh hoạt phát sinh từ chủ hạ tầng khu công nghiệp sau khi xử lý sơ bộ phải thu gom về hệ thống xử lý nước thải tập trung để tiếp tục xử lý đạt quy chuẩn cho phép trước khi thải vào nguồn tiếp nhận. Toàn bộ nước thải của khu công nghiệp phải được xử lý đạt Quy chuẩn Việt Nam QCVN 40:2011/BTNMT, cột A ($K_q = 0,9$, $K_f = 1$) trước khi thải vào suối Rạt. Hệ thống mương thu gom và thoát nước thải của Khu công nghiệp phải xây dựng hệ thống kín. Các công trình đơn vị trong hệ thống xử lý nước thải tập trung phải được chống thấm.

c) Trong quá trình xây dựng cơ sở hạ tầng và hoạt động của Dự án phải đảm bảo đáp ứng các yêu cầu về tiếng ồn theo quy định tại các Quy chuẩn Việt Nam QCVN 26:2010/BTNMT và độ rung theo quy định tại Quy chuẩn Việt Nam QCVN 27:2010/BTNMT. Thực hiện các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm môi trường do bụi và các khí độc hại phát sinh trong quá trình hoạt động của Dự án. Nồng độ bụi, các khí độc hại trong không khí xung quanh phải đảm bảo đạt các Quy chuẩn Việt Nam QCVN 05:2013/BTNMT, QCVN 06:2009/BTNMT; khí thải phát sinh từ hoạt động của Dự án phải được xử lý đạt Quy chuẩn Việt Nam QCVN 19:2009/BTNMT cột B, QCVN 20:2009/BTNMT.

d) Thực hiện thu gom, vận chuyển và xử lý các loại chất thải rắn công nghiệp và sinh hoạt đúng quy định; đối với các loại chất thải nguy hại phải thu gom, vận chuyển, lưu giữ và xử lý theo quy định tại Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24/4/2015 của Chính phủ về quản lý chất thải và phế liệu và Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về quản lý chất thải nguy hại.

e) Thực hiện phân khu chức năng và trồng cây xanh trong Khu Công nghiệp như đã trình bày trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt.

f) Thực hiện các biện pháp quản lý và kỹ thuật để phòng chống và khắc phục các sự cố do cháy, nổ kho nguyên liệu có chứa dung môi, các rủi ro và sự cố môi trường khác.

g) Trong quá trình hoạt động, Chủ đầu tư phải nghiêm chỉnh vận hành các hệ thống xử lý chất thải như trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt, nếu có các sự cố về môi trường phải thông báo ngay cho Sở Tài nguyên và Môi trường biết để xử lý.

h) Định kỳ thực hiện Chương trình giám sát chất lượng môi trường và công tác thu gom, xử lý chất thải rắn, chất thải nguy hại theo đúng nội dung đã trình bày trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt và gửi báo cáo về Sở Tài nguyên và Môi trường.

i) Đối với hệ thống xử lý nước thải tập trung, Chủ đầu tư phải thiết kế lắp đặt hệ thống quan trắc tự động, liên tục đối với lưu lượng nước thải, các thông số: pH, COD, TSS và một số thông số đặc trưng khác trong nước thải của Khu công nghiệp theo quy định trước khi thải ra nguồn tiếp nhận ngay khi vận hành hệ thống xử lý nước thải tập trung. Các trạm quan trắc tự động phải đảm bảo yêu cầu kỹ thuật kết nối để truyền dữ liệu tự động, liên tục về cơ quan quản lý nhà nước về môi trường địa phương. Thực hiện nghiêm túc những nội dung quy định về quản lý và bảo vệ môi trường Khu công nghiệp quy định tại Thông tư số 35/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về bảo vệ môi trường khu kinh tế, khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao.

k) Thực hiện các yêu cầu tại Công văn số 259/UBND ngày 05/4/2019 của UBND xã Tiến Hưng và Công văn số 66/CV-UBND ngày 08/4/2019 của UBND thị trấn Tân Phú về việc ý kiến tham vấn báo cáo ĐTM về Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp Bắc Đồng Phú, diện tích 189,05ha; Biên bản họp tham vấn cộng đồng dân cư chịu tác động trực tiếp của Dự án ngày 08/4/2019 tại thị trấn Tân Phú, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước và Biên bản họp tham vấn cộng đồng dân cư chịu tác động trực tiếp của Dự án ngày 05/4/2019 tại xã Tiến Hưng, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước. Phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương trong quá trình thực hiện Dự án để đảm bảo an ninh trật tự và ưu tiên tuyển dụng lao động tại địa phương.

3. Các điều kiện kèm theo.

a) Các dự án thứ cấp đầu tư vào Khu công nghiệp phải tiến hành lập Báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc Kế hoạch bảo vệ môi trường theo đúng quy định.

b) Chủ đầu tư phải thực hiện các thủ tục để được cấp giấy phép xả nước thải vào nguồn nước theo quy định.

Điều 2. Chủ đầu tư có trách nhiệm sau đây.

1. Lập và gửi kế hoạch quản lý môi trường của Dự án để niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

2. Thực hiện nghiêm túc các yêu cầu về bảo vệ môi trường, các điều kiện nêu tại Điều 1 của quyết định này và các nội dung bảo vệ môi trường khác đã đề xuất trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt.

3. Lập hồ sơ đề nghị kiểm tra, xác nhận việc đã thực hiện các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường phục vụ giai đoạn vận hành của Dự án gửi cơ quan có thẩm quyền để kiểm tra, xác nhận trước khi đưa Dự án vào vận hành chính thức theo quy định tại Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường và Thông tư số 27/2015/TT-BTNMT ngày 29/5/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường.

4. Trong quá trình thực hiện nếu Dự án có những thay đổi so với Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt, Chủ dự án phải có văn bản báo cáo và chỉ được thực hiện những thay đổi sau khi có văn bản chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 3. Quyết định phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án là căn cứ để cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định các bước tiếp theo của Dự án theo quy định tại Khoản 2, Điều 25, Luật Bảo vệ môi trường năm 2014.

Điều 4. Ủy nhiệm Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện việc kiểm tra các nội dung bảo vệ môi trường trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt tại Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này thay thế Quyết định số 432/QĐ-UBND ngày 04/3/2014 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án khu công nghiệp Bắc Đồng Phú diện tích 190,4 ha tại thị trấn Tân Phú, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước do Công ty Cổ phần Khu công nghiệp Bắc Đồng Phú làm chủ đầu tư.

Điều 6. Các ông (bà) Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Chi cục trưởng Chi cục Bảo vệ môi trường, Chủ tịch UBND thành phố Đồng Xoài, Chủ tịch UBND huyện Đồng Phú, Chủ tịch UBND các thị trấn, xã: Tân Phú, Tiến Hưng, Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Khu công nghiệp Bắc Đồng Phú và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này, kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch;
- Như Điều 6;
- LDVP, Phòng Kinh tế;
- Lưu: VT (Đ.Thăng TNMT QĐ 39).



Huỳnh Anh Minh



CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU TƯ PHÁT TRIỂN MÔI TRƯỜNG ĐẠI VIỆT

ĐC: 4C1 KDC Nam Long, Hà Huy Giáp, P. Thạnh Lộc, Q.12, Tp. HCM

ĐT: (84.28) 37010199 - (84.28) 37164879 - Fax: (84.28) 37010198

Email: daiviet@dve.vn – Website: www.thanthienmoitruong.com



VILAS 718

Mã số phiếu: DVE-0024-2/2302

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 02 năm 2023

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

- Đơn vị yêu cầu : CÔNG TY TNHH JIAN HE
- Địa điểm lấy mẫu : CÔNG TY TNHH JIAN HE
- Địa chỉ : Một phần lô H16 và lô H17, KCN Bắc Đồng Phú, thị trấn Tân Phú, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước
- Người lấy mẫu : Nguyễn Giáp Thạch, Nguyễn Thanh Phương
- Điều kiện lấy mẫu : Trời nắng, gió nhẹ
- Ngày đo đạc, lấy mẫu : 06/02/2023
- Kết quả thử nghiệm : Xem trang 2 – 8/8

TRƯỞNG PHÒNG THÍ NGHIỆM


KS. ĐẶNG CÔNG HỮU



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC


ThS. PHẠM DUY TÂN

- Kết quả chỉ có giá trị trên mẫu thử/tại thời điểm đo đạc nếu không có ghi chú khác
- Tên mẫu, tên đơn vị yêu cầu được ghi theo yêu cầu của khách hàng
- Thời gian lưu mẫu: không lưu đối với mẫu không khí, khí thải và vi sinh, 05 ngày đối với các mẫu còn lại
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả này nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Công ty Cổ phần Dầu tư Phát triển Môi trường Đại Việt

MS: BM.04.06

LBH/SX: 03/00

NBH: 02/05/2019

Trang: 1/8

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN MÔI TRƯỜNG ĐẠI VIỆT**

ĐC: 4C1 KDC Nam Long, Hà Huy Giáp, P. Thạnh Lộc, Q.12, Tp. HCM

ĐT: (84.28) 37010199 - (84.28) 37164879 - Fax: (84.28) 37010198

Email: daiviet@dve.vn - Website: www.thanthienmoitruong.com



Mã số phiếu: DVE-0024-2/2302

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 02 năm 2023

KẾT QUẢ ĐO ĐẠC TIẾNG ỒN VÀ VI KHÍ HẬU
(Mã số mẫu: 230206001_KK01)

Vị trí đo	Nhiệt độ (°C)	Độ ẩm (%)	Tốc độ gió (m/s)	Tiếng ồn* (dBA)
KK01	31,4	60,5	0,3	61,9
QCVN 26 : 2010/BTNMT	-	-	-	≤ 70
Phương pháp đo đạc/lấy mẫu, phân tích	QCVN 46:2012/BTNMT			TCVN 7878-2:2010

Ghi chú:

- (*) Thông số đã được VILAS công nhận
- QCVN 26 : 2010/ BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn

Ký hiệu vị trí lấy mẫu:

- KK01: Khu vực cổng bảo vệ (Kinh độ: 106°52'38.3'', Vĩ độ: 11°28'10.8'')

- Kết quả chỉ có giá trị trên mẫu thử/tại thời điểm đo đạc nếu không có ghi chú khác
- Tên mẫu, tên đơn vị yêu cầu được ghi theo yêu cầu của khách hàng
- Thời gian lưu mẫu: không lưu đối với mẫu không khí, khí thải và vi sinh, 05 ngày đối với các mẫu còn lại
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả này nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Công ty CP Đầu tư Phát triển Môi trường Đại Việt

MS: **BM.04.06**
LBH/SX: **03/00**
NBH: **02/05/2019**
Trang: **2/8**



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN MÔI TRƯỜNG ĐẠI VIỆT

ĐC: 4C1 KDC Nam Long, Hà Huy Giáp, P. Thạnh Lộc, Q.12, Tp. HCM

ĐT: (84.28) 37010199 - (84.28) 37164879 - Fax: (84.28) 37010198

Email: daiviet@dve.vn – Website: www.thanthienmoitruong.com



VILAS 718

Mã số phiếu: DVE-0024-2/2302

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 02 năm 2023

KẾT QUẢ PHÂN TÍCH KHÔNG KHÍ

(Mã số mẫu: 230206001_KK01)

Vị trí đo	Tổng bụi lơ lửng (mg/m ³)	NO ₂ (mg/m ³)	SO ₂ (mg/m ³)	CO (mg/m ³)
KK01	0,15	0,060	0,064	5,21
QCVN 05 : 2013/BTNMT	≤ 0,3	≤ 0,2	≤ 0,35	≤ 30
Phương pháp đo đạc/lấy mẫu, phân tích	TCVN 5067:1995	TCVN 6137:2009	TCVN 5971:1995	HD.TN.04

Ghi chú:

- QCVN 05 : 2013/ BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh

Ký hiệu vị trí lấy mẫu:

- KK01: Khu vực cổng bảo vệ (Kinh độ: 106°52'38.3'', Vĩ độ: 11°28'10.8'')

- Kết quả chỉ có giá trị trên mẫu thử/tại thời điểm đo đạc nếu không có ghi chú khác

- Tên mẫu, tên đơn vị yêu cầu được ghi theo yêu cầu của khách hàng

- Thời gian lưu mẫu: không lưu đối với mẫu không khí, khí thải và vi sinh, 05 ngày đối với các mẫu còn lại

- Không được trích sao một phần phiếu kết quả này nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của

Công ty CP Đầu tư Phát triển Môi trường Đại Việt

MS: **BM.04.06**

LBH/SX: **03/00**

NBH: **02/05/2019**

Trang: **3/8**

**CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU TƯ PHÁT TRIỂN MÔI TRƯỜNG ĐẠI VIỆT**

ĐC: 4C1 KDC Nam Long, Hà Huy Giáp, P. Thạnh Lộc, Q.12, Tp. HCM

ĐT: (84.28) 37010199 - (84.28) 37164879 - Fax: (84.28) 37010198

Email: daiviet@dve.vn – Website: www.thanthienmoitruong.com



Mã số phiếu: DVE-0024-2/2302

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 02 năm 2023

KẾT QUẢ ĐO ĐẶC, PHÂN TÍCH NƯỚC NGẦM
(Mã số mẫu: 230206001_NN01)

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 09-MT: 2015/BTNMT	Phương pháp đo đặc, phân tích
			NN01		
1	pH	-	6,98	5,5 – 8,5	TCVN 6492:2011
2	Độ cứng (tính theo CaCO ₃)*	mg/L	47	500	SMEWW 2340C:2017
3	Chỉ số pemanganat*	mg/L	KPH (MDL=0,2)	4	TCVN 6186:1996
4	Amoni (N-NH ₄ ⁺)*	mg/L	KPH (MDL=0,01)	1,0	SMEWW 4500-NH ₃ .B&F:2017
5	Clorua (Cl ⁻)*	mg/L	24	250	TCVN 6194:1996 – ISO 9297: 1989 (E)
6	Florua (F ⁻)*	mg/L	0,18	1,0	SMEWW 4500-F ⁻ .B&D:2017
7	Nitrit (N-NO ₂ ⁻)*	mg/L	KPH (MDL=0,003)	1,0	SMEWW 4500-NO ₂ ⁻ .B:2017
8	Nitrat (N-NO ₃ ⁻)*	mg/L	0,58	15	SMEWW 4500-NO ₃ ⁻ .E:2017
9	Sắt (Fe)*	mg/L	0,12	5	SMEWW 3500- Fe.B:2017
10	Tổng Coliform	MPN/ 100mL	KPH	3	TCVN 6187-2:1996
11	E. Coli	MPN/ 100mL	KPH	Không phát hiện	TCVN 6187-2:1996

Ghi chú:

- (*) Thông số đã được VILAS công nhận
- QCVN 09-MT:2015/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước dưới đất
- KPH: Không phát hiện
- MDL: Ngưỡng phát hiện

Phương pháp lấy mẫu:

- ☒ Nước ngầm TCVN 6663-11 : 2011 ☒ Bảo quản xử lý mẫu nước TCVN 6663-3 : 2011
- ☒ Hướng dẫn lập chương trình lấy mẫu và kỹ thuật lấy mẫu TCVN 6663-1:2011

Ký hiệu vị trí lấy mẫu và mô tả mẫu:

- NN01: Nước ngầm hộ dân ngoài KCN (Kinh độ: 106°53'05.4'', Vĩ độ: 11°27'49.3'') – Nước trong, không cặn

- Kết quả chỉ có giá trị trên mẫu thử/tại thời điểm đo đặc nếu không có ghi chú khác
- Tên mẫu, tên đơn vị yêu cầu được ghi theo yêu cầu của khách hàng
- Thời gian lưu mẫu: không lưu đối với mẫu không khí, khí thải và vi sinh, 05 ngày đối với các mẫu còn lại
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả này nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Công ty CP Dầu tư Phát triển Môi trường Đại Việt

MS: BM.04.06
LBH/SX: 03/00
NBH: 02/05/2019
Trang: 4/8

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN MÔI TRƯỜNG ĐẠI VIỆT**

ĐC: 4C1 KDC Nam Long, Hà Huy Giáp, P. Thạnh Lộc, Q.12, Tp. HCM

ĐT: (84.28) 37010199 - (84.28) 37164879 - Fax: (84.28) 37010198

Email: daiviet@dve.vn - Website: www.thanthienmoitruong.com



Mã số phiếu: DVE-0024-2/2302

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 02 năm 2023

KẾT QUẢ ĐO ĐẠC, PHÂN TÍCH NƯỚC MẶT
(Mã số mẫu: 230206001_NM01)

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 08-MT:2015/BTNMT				Phương pháp đo đạc, phân tích
			NM01	A ₁	A ₂	B ₁	B ₂	
1	pH	-	7,09	6 – 8,5	6 – 8,5	5,5 – 9	5,5 – 9	TCVN 6492:2011
2	TSS	mg/L	28	20	30	50	100	TCVN 6625:2000
3	DO	mg/L	4,58	≥ 6	≥ 5	≥ 4	≥ 2	TCVN 7325:2016
4	COD	mg/L	33	10	15	30	50	SMEWW 5220C:2017
5	BOD ₅	mg/L	12	4	6	15	25	TCVN 6001-1, 2:2008
6	Amoni (N-NH ₄ ⁺)*	mg/L	0,23	0,3	0,3	0,9	0,9	SMEWW 4500-NH ₃ .B&F:2017
7	Clorua (Cl ⁻)*	mg/L	68	250	350	350	-	TCVN 6194:1996 – ISO 9297: 1989 (E)
8	Nitrit (N-NO ₂ ⁻)*	mg/L	0,015	0,05	0,05	0,05	0,05	SMEWW 4500-NO ₂ ⁻ .B:2017
9	Nitrat (N-NO ₃ ⁻)	mg/L	0,48	2	5	10	15	SMEWW 4500-NO ₃ ⁻ .E:2017
10	Phosphat (P-PO ₄ ³⁻)	mg/L	KPH (MDL=0,02)	0,1	0,2	0,3	0,5	SMEWW 4500-P.D:2017
11	Asen (As)	mg/L	KPH (MDL=0,001)	0,01	0,02	0,05	0,1	SMEWW 3113B:2017
12	Đồng (Cu)*	mg/L	KPH (MDL=0,003)	0,1	0,2	0,5	1	SMEWW 3113B:2017
13	Sắt (Fe)	mg/L	1,06	0,5	1	1,5	2	SMEWW 3500-Fe.B:2017
14	Tổng Coliform	MPN/100mL	14 x 10 ²	2.500	5.000	7.500	10.000	TCVN 6187 - 2:1996

Ghi chú:

- (*) Thông số đã được VILAS công nhận
- QCVN 08-MT: 2015/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước mặt
 - Cột A1: Nước sử dụng cho mục đích cấp nước sinh hoạt (sau khi áp dụng xử lý thông thường), bảo tồn động thực vật thủy sinh và các mục đích khác như loại A2, B1, B2.
 - Cột A2: Nước sử dụng cho mục đích cấp nước sinh hoạt nhưng phải áp dụng công nghệ xử lý phù hợp, hoặc các mục đích sử dụng như loại B1, B2.
 - Cột B1: Dùng cho mục đích tưới tiêu thủy lợi hoặc các mục đích sử dụng khác có yêu cầu chất lượng nước tương tự hoặc các mục đích sử dụng như loại B2.
 - Cột B2: Giao thông thủy và các mục đích khác với yêu cầu chất lượng nước thấp.
- KPH: Không phát hiện

- Kết quả chỉ có giá trị trên mẫu thử/tại thời điểm đo đạc nếu không có ghi chú khác
- Tên mẫu, tên đơn vị yêu cầu được ghi theo yêu cầu của khách hàng
- Thời gian lưu mẫu: không lưu đối với mẫu không khí, khí thải và vi sinh, 05 ngày đối với các mẫu còn lại
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả này nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Môi trường Đại Việt

MS: **BM.04.06**
LBH/SX: **03/00**
NBH: **02/05/2019**
Trang: **5/8**



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN MÔI TRƯỜNG ĐẠI VIỆT

ĐC: 4C1 KDC Nam Long, Hà Huy Giáp, P. Thạnh Lộc, Q.12, Tp. HCM

ĐT: (84.28) 37010199 - (84.28) 37164879 - Fax: (84.28) 37010198

Email: daiviet@dve.vn – Website: www.thanthienmoitruong.com



Mã số phiếu: DVE-0024-2/2302

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 02 năm 2023

- MDL: Ngưỡng phát hiện

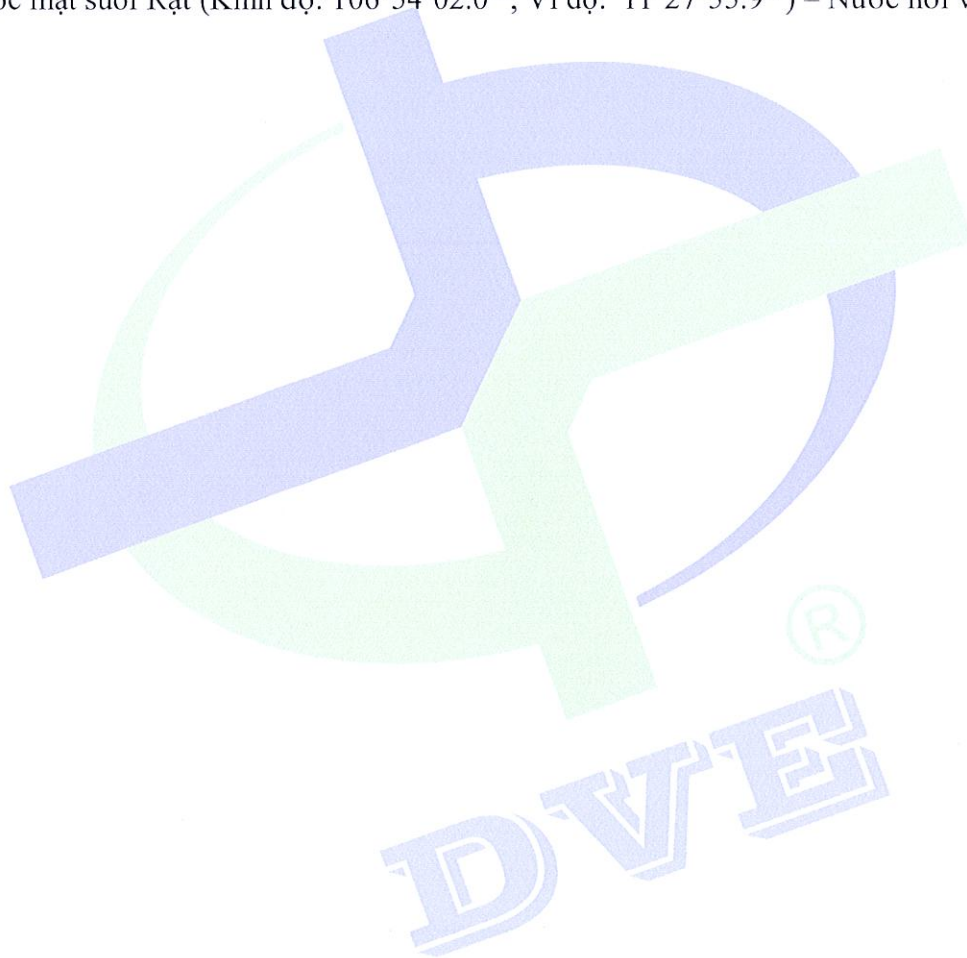
Phương pháp lấy mẫu:

☒ Sông, suối TCVN 6663 – 6: 2018 ☒ Bảo quản xử lý mẫu nước TCVN 6663-3 : 2016; TCVN 6663-14: 2018

☒ Ao hồ TCVN 5994: 1995 ☒ Lập chương trình lấy mẫu và kỹ thuật lấy mẫu TCVN 6663-1 : 2011

Ký hiệu vị trí lấy mẫu và mô tả mẫu:

- NM01: Nước mặt suối Rạt (Kinh độ: 106°54'02.0'', Vĩ độ: 11°27'55.9'') – Nước hơi vàng, hơi nhiều cặn



- Kết quả chỉ có giá trị trên mẫu thử/tại thời điểm đo đạc nếu không có ghi chú khác
- Tên mẫu, tên đơn vị yêu cầu được ghi theo yêu cầu của khách hàng
- Thời gian lưu mẫu: không lưu đối với mẫu không khí, khí thải và vi sinh, 05 ngày đối với các mẫu còn lại
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả này nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Môi trường Đại Việt

MS: BM.04.06

LBH/SX: 03/00

NBH: 02/05/2019

Trang: 6/8

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN MÔI TRƯỜNG ĐẠI VIỆT**

ĐC: 4C1 KDC Nam Long, Hà Huy Giáp, P. Thạnh Lộc, Q.12, Tp. HCM

ĐT: (84.28) 37010199 - (84.28) 37164879 - Fax: (84.28) 37010198

Email: daiviet@dve.vn – Website: www.thanthienmoitruong.com



Mã số phiếu: DVE-0024-2/2302

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 02 năm 2023

KẾT QUẢ ĐO ĐẠC, PHÂN TÍCH NƯỚC THẢI
(Mã số mẫu: 230206001_NT01)

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 40:2011/ BTNMT, Cột B	Phương pháp đo đạc, phân tích
			NT01		
1	pH	-	7,35	5,5 – 9	TCVN 6492:2011
2	TSS*	mg/L	26	100	TCVN 6625:2000
3	COD	mg/L	79	150	SMEWW 5220C:2017
4	BOD ₅ *	mg/L	30	50	TCVN 6001-1,2: 2008
5	Tổng Nito*	mg/L	18,1	40	TCVN 6638:2000
6	Tổng phospho*	mg/L	2,53	6	SMEWW 4500-P. B&D:2017
7	Dầu mỡ khoáng	mg/L	1,72	10	SMEWW 5520B&F:2017
8	Tổng Coliform	MPN/100mL	28 x 10 ²	5.000	TCVN 6187-2:1996

Ghi chú:

- (*) Thông số đã được VILAS công nhận
- QCVN 40:2011/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc Gia về nước thải Công nghiệp. Cột B quy định giá trị C của các thông số ô nhiễm trong nước thải công nghiệp khi xả vào nguồn nước không dùng cho mục đích cấp nước sinh hoạt.
- KPH: Không phát hiện
- MDL: Ngưỡng phát hiện

Phương pháp lấy mẫu:

- ☒ Nước thải TCVN 5999 : 1995 ☒ Bảo quản xử lý mẫu nước TCVN 6663-3 : 2016; TCVN 6663-14: 2018
- ☒ Hướng dẫn lập chương trình lấy mẫu và kỹ thuật lấy mẫu TCVN 6663-1:2011

Ký hiệu vị trí lấy mẫu:

- NT01: Nước thải tại hố ga đầu nối nước thải vào KCN (Kinh độ: 106°52'38.2'', Vĩ độ: 11°28'13.2'')
- Nước hơi vàng, hôi, ít cặn

- Kết quả chỉ có giá trị trên mẫu thử/tại thời điểm đo đạc nếu không có ghi chú khác
- Tên mẫu, tên đơn vị yêu cầu được ghi theo yêu cầu của khách hàng
- Thời gian lưu mẫu: không lưu đối với mẫu không khí, khí thải và vi sinh, 05 ngày đối với các mẫu còn lại
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả này nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Môi trường Đại Việt

MS: **BM.04.06**
LBH/SX: **03/00**
NBH: **02/05/2019**
Trang: **7/8**



CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU TƯ PHÁT TRIỂN MÔI TRƯỜNG ĐẠI VIỆT

ĐC: 4C1 KDC Nam Long, Hà Huy Giáp, P. Thạnh Lộc, Q.12, Tp. HCM

ĐT: (84.28) 37010199 - (84.28) 37164879 - Fax: (84.28) 37010198

Email: daiviet@dve.vn – Website: www.thanthienmoitruong.com



Mã số phiếu: DVE-0024-2/2302

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 02 năm 2023

KẾT QUẢ ĐO ĐẠC, PHÂN TÍCH ĐẤT

(Mã số mẫu: 230206001_DD01)

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 03-MT : 2015/BTNMT – Đất công nghiệp	Phương pháp đo đạc, phân tích
			DD01		
1	Asen (As)	mg/kg đất khô	KPH (MDL=0,05)	25	TCVN 6649:2000 & SMEWW 3113B:2017
2	Chì (Pb)	mg/kg đất khô	KPH (MDL=8,0)	300	TCVN 6649:2000 & SMEWW 3111B:2017
3	Cadimi (Cd)	mg/kg đất khô	KPH (MDL=0,05)	10	TCVN 6649:2000 & SMEWW 3113B:2017
4	Đồng (Cu)*	mg/kg đất khô	KPH (MDL=2,0)	300	TCVN 6649:2000 & SMEWW 3111B:2017
5	Kẽm (Zn)*	mg/kg đất khô	5,2	300	TCVN 6649:2000 & SMEWW 3111B:2017
6	Crom (Cr)	mg/kg đất khô	KPH (MDL=8,0)	250	TCVN 6649:2000 & SMEWW 3111B:2017

Ghi chú:

- (*) Thông số đã được VILAS công nhận
- QCVN 03-MT : 2015/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về giới hạn cho phép của một số kim loại nặng trong đất
- KPH: Không phát hiện
- MDL: Ngưỡng phát hiện

Phương pháp lấy mẫu và bảo quản mẫu:

☒ Đất TCVN 7538:2005

Ký hiệu vị trí lấy mẫu:

- DD01: Đất bên trong khu dự án (Kinh độ: 106°52'38.4'', Vĩ độ: 11°28'12.7'') – Đất xám, mịn, ẩm



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN MÔI TRƯỜNG ĐẠI VIỆT

ĐC: 4C1 KDC Nam Long, Hà Huy Giáp, P. Thạnh Lộc, Q.12, Tp. HCM

ĐT: (84.28) 37010199 - (84.28) 37164879 - Fax: (84.28) 37010198

Chi nhánh Tây Nguyên: (84.263) 399 8182

Email: daiviet@dve.vn – Website: www.thanthienmoitruong.com



Mã số phiếu: DVE-0024-1/2302

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 02 năm 2023

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

1. Đơn vị yêu cầu : CÔNG TY TNHH JIAN HE
2. Địa điểm lấy mẫu : CÔNG TY TNHH JIAN HE
3. Địa chỉ : Một phần lô H16 và lô H17, KCN Bắc Đồng Phú, thị trấn Tân Phú, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước
4. Người lấy mẫu : Nguyễn Giáp Thạch, Nguyễn Thanh Phương
5. Điều kiện lấy mẫu : Trời nắng, gió nhẹ
6. Ngày đo đạc, lấy mẫu : 06/02/2023
7. Kết quả thử nghiệm : Xem trang 2/2

TRƯỞNG PHÒNG THÍ NGHIỆM

KS. DẶNG CÔNG HỮU



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

ThS. PHẠM DUY TÂN

- Kết quả chỉ có giá trị trên mẫu thử/tại thời điểm đo đạc nếu không có ghi chú khác
- Tên mẫu, tên đơn vị yêu cầu được ghi theo yêu cầu của khách hàng
- Thời gian lưu mẫu: không lưu đối với mẫu không khí, khí thải và vi sinh, 05 ngày đối với các mẫu còn lại
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả này nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Công ty CP Đầu tư Phát triển Môi trường Đại Việt

MS: BM.04.06

LBH/SX: 03/00

NBH: 02/05/2019

Trang: 1/2

**CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU TƯ PHÁT TRIỂN MÔI TRƯỜNG ĐẠI VIỆT**

ĐC: 4C1 KDC Nam Long, Hà Huy Giáp, P. Thạnh Lộc, Q.12, Tp. HCM

ĐT: (84.28) 37010199 - (84.28) 37164879 - Fax: (84.28) 37010198

Chi nhánh Tây Nguyên: (84.263) 399 8182

Email: daiviet@dve.vn – Website: www.thanthienmoitruong.com



Mã số phiếu: DVE-0024-1/2302

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 02 năm 2023

KẾT QUẢ ĐO ĐẠC TIẾNG ỒN, VI KHÍ HẬU VÀ BỤI
(Mã số mẫu: 230206001_KK02-03)

Vị trí đo	Nhiệt độ (°C)	Độ ẩm (%)	Tốc độ gió (m/s)	Tiếng ồn* (dBA)	Tổng bụi lơ lửng (mg/m ³)
KK02	30,6	62,2	0,2	79,2	0,27
KK03	30,5	61,8	0,2	73,9	0,23
QCVN 24 : 2016/BYT	-	-	-	≤ 85	-
QCVN 26 : 2016/BYT	18 – 32	40 – 80	0,2 – 1,5	-	-
QCVN 02 : 2019/BYT	-	-	-	-	≤ 8
Phương pháp đo đạc/lấy mẫu, phân tích	QCVN 46:2012/BTNMT			TCVN 7878-2:2010	TCVN 5067:1995

Ghi chú:

- (*) Thông số đã được VILAS công nhận
- QCVN 24 : 2016/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn – mức tiếp xúc cho phép tiếng ồn tại nơi làm việc
- QCVN 26 : 2016/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về vi khí hậu – giá trị cho phép vi khí hậu tại nơi làm việc
- QCVN 02 : 2019/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về bụi - giá trị giới hạn tiếp xúc cho phép bụi tại nơi làm việc

Ký hiệu vị trí lấy mẫu:

- KK02: Khu vực cắt, đập, chà nhám (Kinh độ: 106°52'39.4'', Vĩ độ: 11°28'09.5'')
- KK03: Khu vực sơn (Kinh độ: 106°52'40.3'', Vĩ độ: 11°28'08.5'')



CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU TƯ PHÁT TRIỂN MÔI TRƯỜNG ĐẠI VIỆT

ĐC: 4C1 KDC Nam Long, Hà Huy Giáp, P. Thạnh Lộc, Q.12, Tp. HCM

ĐT: (84.28) 37010199 - (84.28) 37164879 - Fax: (84.28) 37010198

Email: daiviet@dve.vn – Website: www.thanthienmoitruong.com



Mã số phiếu: DVE-0028-2/2302

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 02 năm 2023

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

1. Đơn vị yêu cầu : CÔNG TY TNHH JIAN HE
2. Địa điểm lấy mẫu : CÔNG TY TNHH JIAN HE
3. Địa chỉ : Một phần lô H16 và lô H17, KCN Bắc Đồng Phú, thị trấn Tân Phú, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước
4. Người lấy mẫu : Nguyễn Giáp Thạch, Nguyễn Thanh Phương
5. Điều kiện lấy mẫu : Trời nắng, gió nhẹ
6. Ngày đo đạc, lấy mẫu : 07/02/2023
7. Kết quả thử nghiệm : Xem trang 2 – 8/8

TRƯỞNG PHÒNG THÍ NGHIỆM

KS. ĐẶNG CÔNG HỮU



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

ThS. PHẠM DUY TÂN



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN MÔI TRƯỜNG ĐẠI VIỆT

ĐC: 4C1 KDC Nam Long, Hà Huy Giáp, P. Thạnh Lộc, Q.12, Tp. HCM

ĐT: (84.28) 37010199 - (84.28) 37164879 - Fax: (84.28) 37010198

Email: daiviet@dve.vn - Website: www.thanthienmoitruong.com



Mã số phiếu: DVE-0028-2/2302

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 02 năm 2023

KẾT QUẢ ĐO ĐẠC TIẾNG ÒN VÀ VI KHÍ HẬU (Mã số mẫu: 230207001_KK01)

Vị trí đo	Nhiệt độ (°C)	Độ ẩm (%)	Tốc độ gió (m/s)	Tiếng ồn* (dBA)
KK01	31,3	62,3	0,3	61,2
QCVN 26 : 2010/BTNMT	-	-	-	≤ 70
Phương pháp đo đạc/lấy mẫu, phân tích	QCVN 46:2012/BTNMT			TCVN 7878-2:2010

Ghi chú:

- (*) Thông số đã được VILAS công nhận
- QCVN 26 : 2010/ BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn

Ký hiệu vị trí lấy mẫu:

- KK01: Khu vực cổng bảo vệ (Kinh độ: 106°52'38.3'', Vĩ độ: 11°28'10.8'')



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN MÔI TRƯỜNG ĐẠI VIỆT

ĐC: 4C1 KDC Nam Long, Hà Huy Giáp, P. Thạnh Lộc, Q.12, Tp. HCM

ĐT: (84.28) 37010199 - (84.28) 37164879 - Fax: (84.28) 37010198

Email: daiviet@dve.vn – Website: www.thanthienmoitruong.com



Mã số phiếu: DVE-0028-2/2302

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 02 năm 2023

KẾT QUẢ PHÂN TÍCH KHÔNG KHÍ (Mã số mẫu: 230207001_KK01)

Vị trí đo	Tổng bụi lơ lửng (mg/m ³)	NO ₂ (mg/m ³)	SO ₂ (mg/m ³)	CO (mg/m ³)
KK01	0,18	0,059	0,065	5,24
QCVN 05 : 2013/BTNMT	≤ 0,3	≤ 0,2	≤ 0,35	≤ 30
Phương pháp đo đạc/lấy mẫu, phân tích	TCVN 5067:1995	TCVN 6137:2009	TCVN 5971:1995	HD.TN.04

Ghi chú:

- QCVN 05 : 2013/ BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh

Ký hiệu vị trí lấy mẫu:

- KK01: Khu vực công bảo vệ (Kinh độ: 106°52'38.3'', Vĩ độ: 11°28'10.8'')

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN MÔI TRƯỜNG ĐẠI VIỆT**

ĐC: 4C1 KDC Nam Long, Hà Huy Giáp, P. Thạnh Lộc, Q.12, Tp. HCM

ĐT: (84.28) 37010199 - (84.28) 37164879 - Fax: (84.28) 37010198

Email: daiviet@dve.vn – Website: www.thanthienmoitruong.com



Mã số phiếu: DVE-0028-2/2302

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 02 năm 2023

KẾT QUẢ ĐO ĐẠC, PHÂN TÍCH NƯỚC NGẦM
(Mã số mẫu: 230207001_NN01)

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 09-MT: 2015/BTNMT	Phương pháp đo đạc, phân tích
			NN01		
1	pH	-	7,02	5,5 – 8,5	TCVN 6492:2011
2	Độ cứng (tính theo CaCO_3) [*]	mg/L	53	500	SMEWW 2340C:2017
3	Chỉ số pemanganat [*]	mg/L	KPH (MDL=0,2)	4	TCVN 6186:1996
4	Amoni (N-NH_4^+) [*]	mg/L	KPH (MDL=0,01)	1,0	SMEWW 4500-NH ₃ .B&F:2017
5	Clorua (Cl^-) [*]	mg/L	28	250	TCVN 6194:1996 – ISO 9297: 1989 (E)
6	Florua (F^-) [*]	mg/L	0,19	1,0	SMEWW 4500-F ⁻ .B&D:2017
7	Nitrit (N-NO_2^-) [*]	mg/L	KPH (MDL=0,003)	1,0	SMEWW 4500-NO ₂ ⁻ .B:2017
8	Nitrat (N-NO_3^-) [*]	mg/L	0,63	15	SMEWW 4500-NO ₃ ⁻ .E:2017
9	Sắt (Fe) [*]	mg/L	0,18	5	SMEWW 3500- Fe.B:2017
10	Tổng Coliform	MPN/ 100mL	KPH	3	TCVN 6187-2:1996
11	E. Coli	MPN/ 100mL	KPH	Không phát hiện	TCVN 6187-2:1996

Ghi chú:

- (*) Thông số đã được VILAS công nhận
- QCVN 09-MT:2015/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước dưới đất
- KPH: Không phát hiện
- MDL: Ngưỡng phát hiện

Phương pháp lấy mẫu:

- ☒ Nước ngầm TCVN 6663-11 : 2011 ☒ Bảo quản xử lý mẫu nước TCVN 6663-3 : 2011
- ☒ Hướng dẫn lập chương trình lấy mẫu và kỹ thuật lấy mẫu TCVN 6663-1:2011

Ký hiệu vị trí lấy mẫu và mô tả mẫu:

- NN01: Nước ngầm hộ dân ngoài KCN (Kinh độ: 106°53'05.4'', Vĩ độ: 11°27'49.3'') – Nước trong, không cặn

- Kết quả chỉ có giá trị trên mẫu thử/tại thời điểm đo đạc nếu không có ghi chú khác
- Tên mẫu, tên đơn vị yêu cầu được ghi theo yêu cầu của khách hàng
- Thời gian lưu mẫu: không lưu đối với mẫu không khí, khí thải và vi sinh, 05 ngày đối với các mẫu còn lại
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả này nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Công ty CP Đầu tư Phát triển Môi trường Đại Việt

MS: **BM.04.06**
LBH/SX: **03/00**
NBH: **02/05/2019**
Trang: **4/8**



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN MÔI TRƯỜNG ĐẠI VIỆT

ĐC: 4C1 KDC Nam Long, Hà Huy Giáp, P. Thạnh Lộc, Q.12, Tp. HCM

ĐT: (84.28) 37010199 - (84.28) 37164879 - Fax: (84.28) 37010198

Email: daiviet@dve.vn – Website: www.thanthienmoitruong.com



VILAS 718

Mã số phiếu: DVE-0028-2/2302

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 02 năm 2023

KẾT QUẢ ĐO ĐẶC, PHÂN TÍCH NƯỚC MẶT

(Mã số mẫu: 230207001_NM01)

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 08-MT:2015/BTNMT				Phương pháp đo đặc, phân tích
			NM01	A ₁	A ₂	B ₁	B ₂	
1	pH	-	7,12	6 – 8,5	6 – 8,5	5,5 – 9	5,5 – 9	TCVN 6492:2011
2	TSS	mg/L	30	20	30	50	100	TCVN 6625:2000
3	DO	mg/L	4,63	≥ 6	≥ 5	≥ 4	≥ 2	TCVN 7325:2016
4	COD	mg/L	30	10	15	30	50	SMEWW 5220C:2017
5	BOD ₅	mg/L	10	4	6	15	25	TCVN 6001-1, 2:2008
6	Amoni (N_NH ₄ ⁺)*	mg/L	0,21	0,3	0,3	0,9	0,9	SMEWW 4500-NH ₃ .B&F:2017
7	Clorua (Cl ⁻)*	mg/L	72	250	350	350	-	TCVN 6194:1996 – ISO 9297: 1989 (E)
8	Nitrit (N_NO ₂ ⁻)*	mg/L	0,018	0,05	0,05	0,05	0,05	SMEWW 4500-NO ₂ ⁻ .B:2017
9	Nitrat (N_NO ₃ ⁻)	mg/L	0,55	2	5	10	15	SMEWW 4500-NO ₃ ⁻ .E:2017
10	Phosphat (P_PO ₄ ³⁻)	mg/L	KPH (MDL=0,02)	0,1	0,2	0,3	0,5	SMEWW 4500-P.D:2017
11	Asen (As)	mg/L	KPH (MDL=0,001)	0,01	0,02	0,05	0,1	SMEWW 3113B:2017
12	Đồng (Cu)*	mg/L	KPH (MDL=0,003)	0,1	0,2	0,5	1	SMEWW 3113B:2017
13	Sắt (Fe)	mg/L	1,16	0,5	1	1,5	2	SMEWW 3500-Fe.B:2017
14	Tổng Coliform	MPN/100mL	15 x 10 ²	2.500	5.000	7.500	10.000	TCVN 6187 - 2:1996

Ghi chú:

- (*) Thông số đã được VILAS công nhận
- QCVN 08-MT: 2015/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước mặt
 - Cột A1: Nước sử dụng cho mục đích cấp nước sinh hoạt (sau khi áp dụng xử lý thông thường), bảo tồn động thực vật thủy sinh và các mục đích khác như loại A2, B1, B2.
 - Cột A2: Nước sử dụng cho mục đích cấp nước sinh hoạt nhưng phải áp dụng công nghệ xử lý phù hợp, hoặc các mục đích sử dụng như loại B1, B2.
 - Cột B1: Dùng cho mục đích tưới tiêu thủy lợi hoặc các mục đích sử dụng khác có yêu cầu chất lượng nước tương tự hoặc các mục đích sử dụng như loại B2.
 - Cột B2: Giao thông thủy và các mục đích khác với yêu cầu chất lượng nước thấp.
- KPH: Không phát hiện

- Kết quả chỉ có giá trị trên mẫu thử/tại thời điểm đo đặc nếu không có ghi chú khác
- Tên mẫu, tên đơn vị yêu cầu được ghi theo yêu cầu của khách hàng
- Thời gian lưu mẫu: không lưu đối với mẫu không khí, khí thải và vi sinh, 05 ngày đối với các mẫu còn lại
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả này nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Môi trường Đại Việt

MS: BM.04.06

LBH/SX: 03/00

NBH: 02/05/2019

Trang: 5/8



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN MÔI TRƯỜNG ĐẠI VIỆT

ĐC: 4C1 KDC Nam Long, Hà Huy Giáp, P. Thạnh Lộc, Q.12, Tp. HCM

ĐT: (84.28) 37010199 - (84.28) 37164879 - Fax: (84.28) 37010198

Email: daiviet@dve.vn – Website: www.thanthienmoitruong.com



Mã số phiếu: DVE-0028-2/2302

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 02 năm 2023

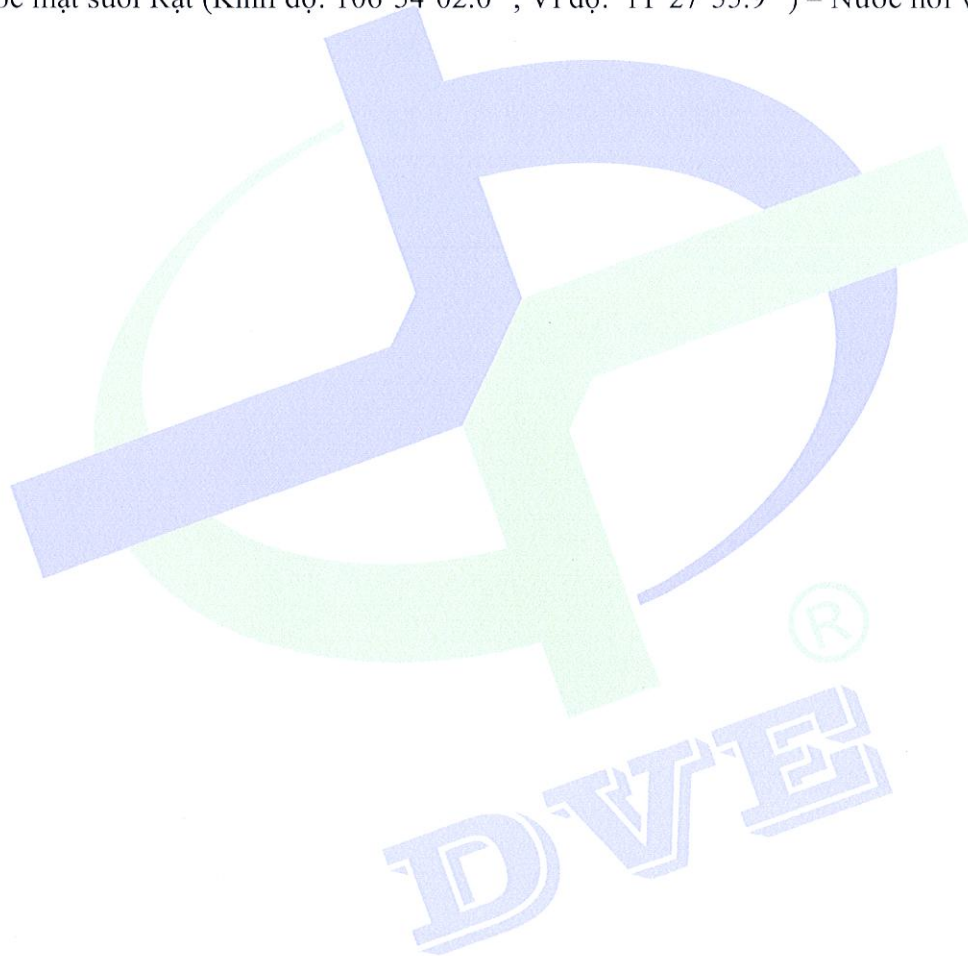
- MDL: Ngưỡng phát hiện

Phương pháp lấy mẫu:

- ☒ Sông, suối TCVN 6663 – 6: 2018 ☒ Bảo quản xử lý mẫu nước TCVN 6663-3 : 2016; TCVN 6663-14: 2018
☒ Ao hồ TCVN 5994: 1995 ☒ Lập chương trình lấy mẫu và kỹ thuật lấy mẫu TCVN 6663-1 : 2011

Ký hiệu vị trí lấy mẫu và mô tả mẫu:

- NM01: Nước mặt suối Rạt (Kinh độ: 106°54'02.0'', Vĩ độ: 11°27'55.9'') – Nước hơi vàng, hơi nhiều cặn



- Kết quả chỉ có giá trị trên mẫu thử/tại thời điểm đo đạc nếu không có ghi chú khác
- Tên mẫu, tên đơn vị yêu cầu được ghi theo yêu cầu của khách hàng
- Thời gian lưu mẫu: không lưu đối với mẫu không khí, khí thải và vi sinh, 05 ngày đối với các mẫu còn lại
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả này nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Môi trường Đại Việt

MS: **BM.04.06**
LBH/SX: **03/00**
NBH: **02/05/2019**
Trang: **6/8**

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN MÔI TRƯỜNG ĐẠI VIỆT**

ĐC: 4C1 KDC Nam Long, Hà Huy Giáp, P. Thạnh Lộc, Q.12, Tp. HCM

ĐT: (84.28) 37010199 - (84.28) 37164879 - Fax: (84.28) 37010198

Email: daiviet@dve.vn - Website: www.thanthienmoitruong.com



Mã số phiếu: DVE-0028-2/2302

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 02 năm 2023

KẾT QUẢ ĐO ĐẠC, PHÂN TÍCH NƯỚC THẢI
(Mã số mẫu: 230207001_NT01)

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 40:2011/ BTNMT, Cột B	Phương pháp đo đạc, phân tích
			NT01		
1	pH	-	7,28	5,5 – 9	TCVN 6492:2011
2	TSS*	mg/L	28	100	TCVN 6625:2000
3	COD	mg/L	82	150	SMEWW 5220C:2017
4	BOD ₅ *	mg/L	32	50	TCVN 6001-1,2: 2008
5	Tổng Nitơ*	mg/L	18,8	40	TCVN 6638:2000
6	Tổng phospho*	mg/L	2,73	6	SMEWW 4500-P. B&D:2017
7	Dầu mỡ khoáng	mg/L	1,82	10	SMEWW 5520B&F:2017
8	Tổng Coliform	MPN/100mL	23 x 10 ²	5.000	TCVN 6187-2:1996

Ghi chú:

- (*) Thông số đã được VILAS công nhận
- QCVN 40:2011/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc Gia về nước thải Công nghiệp. Cột B quy định giá trị C của các thông số ô nhiễm trong nước thải công nghiệp khi xả vào nguồn nước không dùng cho mục đích cấp nước sinh hoạt.
- KPH: Không phát hiện
- MDL: Ngưỡng phát hiện

Phương pháp lấy mẫu:

- ☒ Nước thải TCVN 5999 : 1995 ☒ Bảo quản xử lý mẫu nước TCVN 6663-3 : 2016; TCVN 6663-14: 2018
- ☒ Hướng dẫn lập chương trình lấy mẫu và kỹ thuật lấy mẫu TCVN 6663-1:2011

Ký hiệu vị trí lấy mẫu:

- NT01: Nước thải tại hố ga đầu nổi nước thải vào KCN (Kinh độ: 106°52'38.2'', Vĩ độ: 11°28'13.2'')
- Nước hơi vàng, hôi, ít cặn

- Kết quả chỉ có giá trị trên mẫu thử/tại thời điểm đo đạc nếu không có ghi chú khác
- Tên mẫu, tên đơn vị yêu cầu được ghi theo yêu cầu của khách hàng
- Thời gian lưu mẫu: không lưu đối với mẫu không khí, khí thải và vi sinh, 05 ngày đối với các mẫu còn lại
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả này nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Môi trường Đại Việt

MS: **BM.04.06**
LBH/SX: **03/00**
NBH: **02/05/2019**
Trang: **7/8**

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN MÔI TRƯỜNG ĐẠI VIỆT**

ĐC: 4C1 KDC Nam Long, Hà Huy Giáp, P. Thạnh Lộc, Q.12, Tp. HCM

ĐT: (84.28) 37010199 - (84.28) 37164879 - Fax: (84.28) 37010198

Email: daiviet@dve.vn – Website: www.thanthienmoitruong.com



Mã số phiếu: DVE-0028-2/2302

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 02 năm 2023

KẾT QUẢ ĐO ĐẠC, PHÂN TÍCH ĐẤT
(Mã số mẫu: 230207001_DD01)

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 03-MT : 2015/BTNMT – Đất công nghiệp	Phương pháp đo đạc, phân tích
			DD01		
1	Asen (As)	mg/kg đất khô	KPH (MDL=0,05)	25	TCVN 6649:2000 & SMEWW 3113B:2017
2	Chì (Pb)	mg/kg đất khô	KPH (MDL=8,0)	300	TCVN 6649:2000 & SMEWW 3111B:2017
3	Cadimi (Cd)	mg/kg đất khô	KPH (MDL=0,05)	10	TCVN 6649:2000 & SMEWW 3113B:2017
4	Đồng (Cu)*	mg/kg đất khô	KPH (MDL=2,0)	300	TCVN 6649:2000 & SMEWW 3111B:2017
5	Kẽm (Zn)*	mg/kg đất khô	4,8	300	TCVN 6649:2000 & SMEWW 3111B:2017
6	Crom (Cr)	mg/kg đất khô	KPH (MDL=8,0)	250	TCVN 6649:2000 & SMEWW 3111B:2017

Ghi chú:

- (*) Thông số đã được VILAS công nhận
- QCVN 03-MT : 2015/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về giới hạn cho phép của một số kim loại nặng trong đất
- KPH: Không phát hiện
- MDL: Ngưỡng phát hiện

Phương pháp lấy mẫu và bảo quản mẫu:☒ Đất TCVN 7538:2005**Ký hiệu vị trí lấy mẫu:**

- DD01: Đất bên trong khu dự án (Kinh độ: 106°52'38.4'', Vĩ độ: 11°28'12.7'') – Đất xám, mịn, ẩm

- Kết quả chỉ có giá trị trên mẫu thử/tại thời điểm đo đạc nếu không có ghi chú khác
- Tên mẫu, tên đơn vị yêu cầu được ghi theo yêu cầu của khách hàng
- Thời gian lưu mẫu: không lưu đối với mẫu không khí, khí thải và vi sinh, 05 ngày đối với các mẫu còn lại
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả này nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Môi trường Đại Việt

MS: **BM.04.06**
LBH/SX: **03/00**
NBH: **02/05/2019**
Trang: **8/8**



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN MÔI TRƯỜNG ĐẠI VIỆT

ĐC: 4C1 KDC Nam Long, Hà Huy Giáp, P. Thạnh Lộc, Q.12, Tp. HCM

ĐT: (84.28) 37010199 - (84.28) 37164879 - Fax: (84.28) 37010198

Chi nhánh Tây Nguyên: (84.263) 399 8182

Email: daiviet@dve.vn – Website: www.thanthienmoitruong.com



Mã số phiếu: DVE-0028-1/2302

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 02 năm 2023

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

1. Đơn vị yêu cầu : CÔNG TY TNHH JIAN HE
2. Địa điểm lấy mẫu : CÔNG TY TNHH JIAN HE
3. Địa chỉ : Một phần lô H16 và lô H17, KCN Bắc Đồng Phú, thị trấn Tân Phú, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước
4. Người lấy mẫu : Nguyễn Giáp Thạch, Nguyễn Thanh Phương
5. Điều kiện lấy mẫu : Trời nắng, gió nhẹ
6. Ngày đo đạc, lấy mẫu : 07/02/2023
7. Kết quả thử nghiệm : Xem trang 2/2

TRƯỞNG PHÒNG THÍ NGHIỆM

KS. ĐẶNG CÔNG HỮU



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

ThS. PHẠM DUY TÂN

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN MÔI TRƯỜNG ĐẠI VIỆT**

ĐC: 4C1 KDC Nam Long, Hà Huy Giáp, P. Thạnh Lộc, Q.12, Tp. HCM

ĐT: (84.28) 37010199 - (84.28) 37164879 - Fax: (84.28) 37010198

Chi nhánh Tây Nguyên: (84.263) 399 8182

Email: daiviet@dve.vn – Website: www.thanthienmoitruong.com



Mã số phiếu: DVE-0028-1/2302

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 02 năm 2023

KẾT QUẢ ĐO ĐẠC TIẾNG ỒN, VI KHÍ HẬU VÀ BỤI
(Mã số mẫu: 230207001_KK02-03)

Vị trí đo	Nhiệt độ (°C)	Độ ẩm (%)	Tốc độ gió (m/s)	Tiếng ồn* (dBA)	Tổng bụi lơ lửng (mg/m ³)
KK02	30,1	67,1	0,2	79,2	0,25
KK03	30,8	62,5	0,2	73,9	0,21
QCVN 24 : 2016/BYT	-	-	-	≤ 85	-
QCVN 26 : 2016/BYT	18 – 32	40 – 80	0,2 – 1,5	-	-
QCVN 02 : 2019/BYT	-	-	-	-	≤ 8
Phương pháp đo đạc/lấy mẫu, phân tích	QCVN 46:2012/BTNMT			TCVN 7878-2:2010	TCVN 5067:1995

Ghi chú:

- (*) Thông số đã được VILAS công nhận
- QCVN 24 : 2016/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn – mức tiếp xúc cho phép tiếng ồn tại nơi làm việc
- QCVN 26 : 2016/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về vi khí hậu – giá trị cho phép vi khí hậu tại nơi làm việc
- QCVN 02 : 2019/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về bụi - giá trị giới hạn tiếp xúc cho phép bụi tại nơi làm việc

Ký hiệu vị trí lấy mẫu:

- KK02: Khu vực cất, đập, chà nhám (Kinh độ: 106°52'39.4'', Vĩ độ: 11°28'09.5'')
- KK03: Khu vực sơn (Kinh độ: 106°52'40.3'', Vĩ độ: 11°28'08.5'')



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN MÔI TRƯỜNG ĐẠI VIỆT

ĐC: 4C1 KDC Nam Long, Hà Huy Giáp, P. Thạnh Lộc, Q.12, Tp. HCM

ĐT: (84.28) 37010199 - (84.28) 37164879 - Fax: (84.28) 37010198

Email: daiviet@dve.vn – Website: www.thanthienmoitruong.com



VILAS 718

Mã số phiếu: DVE-0033-2/2302

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 02 năm 2023

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

1. Đơn vị yêu cầu : CÔNG TY TNHH JIAN HE
2. Địa điểm lấy mẫu : CÔNG TY TNHH JIAN HE
3. Địa chỉ : Một phần lô H16 và lô H17, KCN Bắc Đồng Phú, thị trấn Tân Phú, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước
4. Người lấy mẫu : Nguyễn Giáp Thạch, Nguyễn Thanh Phương
5. Điều kiện lấy mẫu : Trời nắng, gió nhẹ
6. Ngày đo đạc, lấy mẫu : 08/02/2023
7. Kết quả thử nghiệm : Xem trang 2 – 8/8

TRƯỞNG PHÒNG THÍ NGHIỆM

KS. ĐẶNG CÔNG HỮU



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

ThS. PHẠM DUY TÂN



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN MÔI TRƯỜNG ĐẠI VIỆT

ĐC: 4C1 KDC Nam Long, Hà Huy Giáp, P. Thạnh Lộc, Q.12, Tp. HCM

ĐT: (84.28) 37010199 - (84.28) 37164879 - Fax: (84.28) 37010198

Email: daiviet@dve.vn – Website: www.thanthienmoitruong.com



Mã số phiếu: DVE-0033-2/2302

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 02 năm 2023

KẾT QUẢ ĐO ĐẶC TIẾNG ỒN VÀ VI KHÍ HẬU (Mã số mẫu: 230208003_KK01)

Vị trí đo	Nhiệt độ (°C)	Độ ẩm (%)	Tốc độ gió (m/s)	Tiếng ồn* (dBA)
KK01	31,7	61,2	0,3	62,8
QCVN 26 : 2010/BTNMT	-	-	-	≤ 70
Phương pháp đo đặc/lấy mẫu, phân tích	QCVN 46:2012/BTNMT			TCVN 7878-2:2010

Ghi chú:

- (*) Thông số đã được VILAS công nhận
- QCVN 26 : 2010/ BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn

Ký hiệu vị trí lấy mẫu:

- KK01: Khu vực cổng bảo vệ (Kinh độ: 106°52'38.3'', Vĩ độ: 11°28'10.8'')



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN MÔI TRƯỜNG ĐẠI VIỆT

ĐC: 4C1 KDC Nam Long, Hà Huy Giáp, P. Thạnh Lộc, Q.12, Tp. HCM

ĐT: (84.28) 37010199 - (84.28) 37164879 - Fax: (84.28) 37010198

Email: daiviet@dve.vn – Website: www.thanthienmoitruong.com



Mã số phiếu: DVE-0033-2/2302

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 02 năm 2023

KẾT QUẢ PHÂN TÍCH KHÔNG KHÍ

(Mã số mẫu: 230208003_KK01)

Vị trí đo	Tổng bụi lơ lửng (mg/m ³)	NO ₂ (mg/m ³)	SO ₂ (mg/m ³)	CO (mg/m ³)
KK01	0,15	0,058	0,060	5,19
QCVN 05 : 2013/BTNMT	≤ 0,3	≤ 0,2	≤ 0,35	≤ 30
Phương pháp đo đạc/lấy mẫu, phân tích	TCVN 5067:1995	TCVN 6137:2009	TCVN 5971:1995	HD.TN.04

Ghi chú:

- QCVN 05 : 2013/ BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh

Ký hiệu vị trí lấy mẫu:

- KK01: Khu vực cổng bảo vệ (Kinh độ: 106°52'38.3'', Vĩ độ: 11°28'10.8'')

**CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU TƯ PHÁT TRIỂN MÔI TRƯỜNG ĐẠI VIỆT**

ĐC: 4C1 KDC Nam Long, Hà Huy Giáp, P. Thạnh Lộc, Q.12, Tp. HCM

ĐT: (84.28) 37010199 - (84.28) 37164879 - Fax: (84.28) 37010198

Email: daiviet@dve.vn – Website: www.thanthienmoitruong.com



Mã số phiếu: DVE-0033-2/2302

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 02 năm 2023

KẾT QUẢ ĐO ĐẠC, PHÂN TÍCH NƯỚC NGẦM
(Mã số mẫu: 230208003_NN01)

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 09-MT: 2015/BTNMT	Phương pháp đo đạc, phân tích
			NN01		
1	pH	-	6,95	5,5 – 8,5	TCVN 6492:2011
2	Độ cứng (tính theo CaCO ₃) [*]	mg/L	49	500	SMEWW 2340C:2017
3	Chỉ số pemanganat [*]	mg/L	KPH (MDL=0,2)	4	TCVN 6186:1996
4	Amoni (N-NH ₄ ⁺) [*]	mg/L	KPH (MDL=0,01)	1,0	SMEWW 4500-NH ₃ .B&F:2017
5	Clorua (Cl ⁻) [*]	mg/L	32	250	TCVN 6194:1996 – ISO 9297: 1989 (E)
6	Florua (F ⁻) [*]	mg/L	0,23	1,0	SMEWW 4500-F ⁻ .B&D:2017
7	Nitrit (N-NO ₂ ⁻) [*]	mg/L	KPH (MDL=0,003)	1,0	SMEWW 4500-NO ₂ ⁻ .B:2017
8	Nitrat (N-NO ₃ ⁻) [*]	mg/L	0,63	15	SMEWW 4500-NO ₃ ⁻ .E:2017
9	Sắt (Fe) [*]	mg/L	0,15	5	SMEWW 3500- Fe.B:2017
10	Tổng Coliform	MPN/ 100mL	KPH	3	TCVN 6187-2:1996
11	E. Coli	MPN/ 100mL	KPH	Không phát hiện	TCVN 6187-2:1996

Ghi chú:

- (*) Thông số đã được VILAS công nhận
- QCVN 09-MT:2015/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước dưới đất
- KPH: Không phát hiện
- MDL: Ngưỡng phát hiện

Phương pháp lấy mẫu:

- ☒ Nước ngầm TCVN 6663-11 : 2011 ☒ Bảo quản xử lý mẫu nước TCVN 6663-3 : 2011
- ☒ Hướng dẫn lập chương trình lấy mẫu và kỹ thuật lấy mẫu TCVN 6663-1:2011

Ký hiệu vị trí lấy mẫu và mô tả mẫu:

- NN01: Nước ngầm hộ dân ngoài KCN (Kinh độ: 106°53'05.4'', Vĩ độ: 11°27'49.3'') – Nước trong, không cạn

- Kết quả chỉ có giá trị trên mẫu thử/tại thời điểm đo đạc nếu không có ghi chú khác
- Tên mẫu, tên đơn vị yêu cầu được ghi theo yêu cầu của khách hàng
- Thời gian lưu mẫu: không lưu đối với mẫu không khí, khí thải và vi sinh, 05 ngày đối với các mẫu còn lại
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả này nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Công ty Cổ phần Dầu tư Phát triển Môi trường Đại Việt

MS: BM.04.06
LBH/SX: 03/00
NBH: 02/05/2019
Trang: 4/8



CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU TƯ PHÁT TRIỂN MÔI TRƯỜNG ĐẠI VIỆT

ĐC: 4C1 KDC Nam Long, Hà Huy Giáp, P. Thạnh Lộc, Q.12, Tp. HCM

ĐT: (84.28) 37010199 - (84.28) 37164879 - Fax: (84.28) 37010198

Email: daiviet@dve.vn – Website: www.thanthienmoitruong.com



Mã số phiếu: DVE-0033-2/2302

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 02 năm 2023

KẾT QUẢ ĐO ĐẠC, PHÂN TÍCH NƯỚC MẶT

(Mã số mẫu: 230208003_NM01)

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 08-MT:2015/BTNMT				Phương pháp đo đạc, phân tích
			NM01	A ₁	A ₂	B ₁	B ₂	
1	pH	-	7,02	6 – 8,5	6 – 8,5	5,5 – 9	5,5 – 9	TCVN 6492:2011
2	TSS	mg/L	25	20	30	50	100	TCVN 6625:2000
3	DO	mg/L	4,48	≥ 6	≥ 5	≥ 4	≥ 2	TCVN 7325:2016
4	COD	mg/L	36	10	15	30	50	SMEWW 5220C:2017
5	BOD ₅	mg/L	13	4	6	15	25	TCVN 6001-1, 2:2008
6	Amoni (N-NH ₄ ⁺)*	mg/L	0,18	0,3	0,3	0,9	0,9	SMEWW 4500-NH ₃ .B&F:2017
7	Clorua (Cl ⁻)*	mg/L	75	250	350	350	-	TCVN 6194:1996 – ISO 9297: 1989 (E)
8	Nitrit (N-NO ₂)*	mg/L	0,012	0,05	0,05	0,05	0,05	SMEWW 4500-NO ₂ ⁻ .B:2017
9	Nitrat (N-NO ₃ ⁻)	mg/L	0,63	2	5	10	15	SMEWW 4500-NO ₃ ⁻ .E:2017
10	Phosphat (P-PO ₄ ³⁻)	mg/L	KPH (MDL=0,02)	0,1	0,2	0,3	0,5	SMEWW 4500-P.D:2017
11	Asen (As)	mg/L	KPH (MDL=0,001)	0,01	0,02	0,05	0,1	SMEWW 3113B:2017
12	Đồng (Cu)*	mg/L	KPH (MDL=0,003)	0,1	0,2	0,5	1	SMEWW 3113B:2017
13	Sắt (Fe)	mg/L	1,06	0,5	1	1,5	2	SMEWW 3500-Fe.B:2017
14	Tổng Coliform	MPN/100mL	11 x 10 ²	2.500	5.000	7.500	10.000	TCVN 6187 - 2:1996

Ghi chú:

- (*) Thông số đã được VILAS công nhận
- QCVN 08-MT: 2015/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước mặt
 - Cột A1: Nước sử dụng cho mục đích cấp nước sinh hoạt (sau khi áp dụng xử lý thông thường), bảo tồn động thực vật thủy sinh và các mục đích khác như loại A2, B1, B2.
 - Cột A2: Nước sử dụng cho mục đích cấp nước sinh hoạt nhưng phải áp dụng công nghệ xử lý phù hợp, hoặc các mục đích sử dụng như loại B1, B2.
 - Cột B1: Dùng cho mục đích tưới tiêu thủy lợi hoặc các mục đích sử dụng khác có yêu cầu chất lượng nước tương tự hoặc các mục đích sử dụng như loại B2.
 - Cột B2: Giao thông thủy và các mục đích khác với yêu cầu chất lượng nước thấp.
- KPH: Không phát hiện

- Kết quả chỉ có giá trị trên mẫu thử/tại thời điểm đo đạc nếu không có ghi chú khác

- Tên mẫu, tên đơn vị yêu cầu được ghi theo yêu cầu của khách hàng

- Thời gian lưu mẫu: không lưu đối với mẫu không khí, khí thải và vi sinh, 05 ngày đối với các mẫu còn lại

- Không được trích sao một phần phiếu kết quả này nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của

Công ty CP Dầu tư Phát triển Môi trường Đại Việt

MS: BM.04.06

LBH/SX: 03/00

NBH: 02/05/2019

Trang: 5/8



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN MÔI TRƯỜNG ĐẠI VIỆT

ĐC: 4C1 KDC Nam Long, Hà Huy Giáp, P. Thạnh Lộc, Q.12, Tp. HCM

ĐT: (84.28) 37010199 - (84.28) 37164879 - Fax: (84.28) 37010198

Email: daiviet@dve.vn – Website: www.thanthienmoitruong.com



Mã số phiếu: DVE-0033-2/2302

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 02 năm 2023

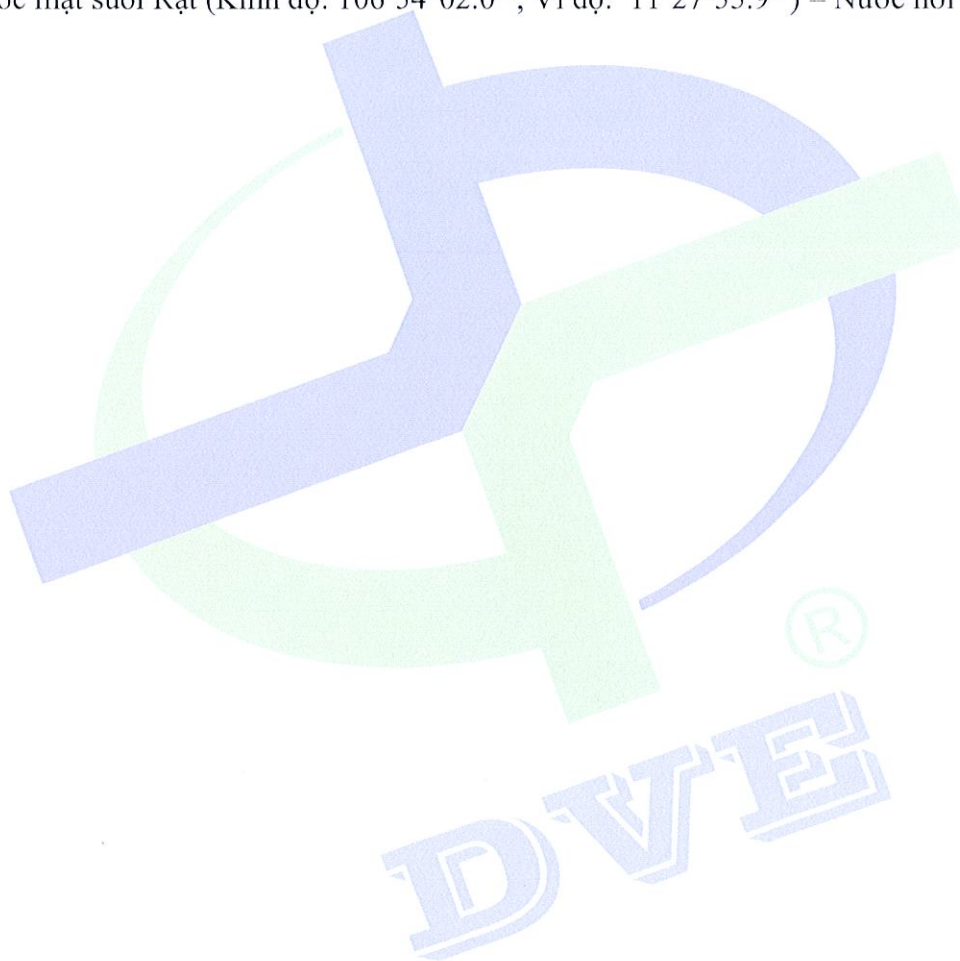
- MDL: Ngưỡng phát hiện

Phương pháp lấy mẫu:

- ☒ Sông, suối TCVN 6663 – 6: 2018 ☒ Bảo quản xử lý mẫu nước TCVN 6663-3 : 2016; TCVN 6663-14: 2018
☒ Ao hồ TCVN 5994: 1995 ☒ Lập chương trình lấy mẫu và kỹ thuật lấy mẫu TCVN 6663-1 : 2011

Ký hiệu vị trí lấy mẫu và mô tả mẫu:

- NM01: Nước mặt suối Rạt (Kinh độ: 106°54'02.0'', Vĩ độ: 11°27'55.9'') – Nước hơi vàng, hơi nhiều cặn



- Kết quả chỉ có giá trị trên mẫu thử/tại thời điểm đo đạc nếu không có ghi chú khác
- Tên mẫu, tên đơn vị yêu cầu được ghi theo yêu cầu của khách hàng
- Thời gian lưu mẫu: không lưu đối với mẫu không khí, khí thải và vi sinh, 05 ngày đối với các mẫu còn lại
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả này nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Công ty CP Đầu tư Phát triển Môi trường Đại Việt

MS: **BM.04.06**
LBH/SX: **03/00**
NBH: **02/05/2019**
Trang: **6/8**

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN MÔI TRƯỜNG ĐẠI VIỆT**

ĐC: 4C1 KDC Nam Long, Hà Huy Giáp, P. Thạnh Lộc, Q.12, Tp. HCM

ĐT: (84.28) 37010199 - (84.28) 37164879 - Fax: (84.28) 37010198

Email: daiviet@dve.vn – Website: www.thanthienmoitruong.com



Mã số phiếu: DVE-0033-2/2302

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 02 năm 2023

KẾT QUẢ ĐO ĐẠC, PHÂN TÍCH NƯỚC THẢI
(Mã số mẫu: 230208003_NT01)

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 40:2011/ BTNMT, Cột B	Phương pháp đo đạc, phân tích
			NT01		
1	pH	-	7,31	5,5 – 9	TCVN 6492:2011
2	TSS*	mg/L	23	100	TCVN 6625:2000
3	COD	mg/L	77	150	SMEWW 5220C:2017
4	BOD ₅ *	mg/L	26	50	TCVN 6001-1,2: 2008
5	Tổng Nito*	mg/L	17,4	40	TCVN 6638:2000
6	Tổng phospho*	mg/L	2,32	6	SMEWW 4500-P. B&D:2017
7	Dầu mỡ khoáng	mg/L	1,63	10	SMEWW 5520B&F:2017
8	Tổng Coliform	MPN/100mL	21 x 10 ²	5.000	TCVN 6187-2:1996

Ghi chú:

- (*) Thông số đã được VILAS công nhận
- QCVN 40:2011/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc Gia về nước thải Công nghiệp. Cột B quy định giá trị C của các thông số ô nhiễm trong nước thải công nghiệp khi xả vào nguồn nước không dùng cho mục đích cấp nước sinh hoạt.
- KPH: Không phát hiện
- MDL: Ngưỡng phát hiện

Phương pháp lấy mẫu:

- ☒ Nước thải TCVN 5999 : 1995 ☒ Bảo quản xử lý mẫu nước TCVN 6663-3 : 2016; TCVN 6663-14: 2018
- ☒ Hướng dẫn lập chương trình lấy mẫu và kỹ thuật lấy mẫu TCVN 6663-1:2011

Ký hiệu vị trí lấy mẫu:

- NT01: Nước thải tại hố ga đầu nổi nước thải vào KCN (Kinh độ: 106°52'38.2'', Vĩ độ: 11°28'13.2'')
- Nước hơi vàng, hôi, ít cặn

- Kết quả chỉ có giá trị trên mẫu thử/tại thời điểm đo đạc nếu không có ghi chú khác
- Tên mẫu, tên đơn vị yêu cầu được ghi theo yêu cầu của khách hàng
- Thời gian lưu mẫu: không lưu đối với mẫu không khí, khí thải và vi sinh, 05 ngày đối với các mẫu còn lại
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả này nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Công ty CP Đầu tư Phát triển Môi trường Đại Việt

MS: **BM.04.06**
LBH/SX: **03/00**
NBH: **02/05/2019**
Trang: **7/8**



CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU TƯ PHÁT TRIỂN MÔI TRƯỜNG ĐẠI VIỆT

ĐC: 4C1 KDC Nam Long, Hà Huy Giáp, P. Thạnh Lộc, Q.12, Tp. HCM

ĐT: (84.28) 37010199 - (84.28) 37164879 - Fax: (84.28) 37010198

Email: daiviet@dve.vn – Website: www.thanthienmoitruong.com



VILAS 718

Mã số phiếu: DVE-0033-2/2302

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 02 năm 2023

KẾT QUẢ ĐO ĐẶC, PHÂN TÍCH ĐẤT (Mã số mẫu: 230208003_DD01)

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 03-MT : 2015/BTNMT – Đất công nghiệp	Phương pháp đo đặc, phân tích
			DD01		
1	Asen (As)	mg/kg đất khô	KPH (MDL=0,05)	25	TCVN 6649:2000 & SMEWW 3113B:2017
2	Chì (Pb)	mg/kg đất khô	KPH (MDL=8,0)	300	TCVN 6649:2000 & SMEWW 3111B:2017
3	Cadimi (Cd)	mg/kg đất khô	KPH (MDL=0,05)	10	TCVN 6649:2000 & SMEWW 3113B:2017
4	Đồng (Cu)*	mg/kg đất khô	KPH (MDL=2,0)	300	TCVN 6649:2000 & SMEWW 3111B:2017
5	Kẽm (Zn)*	mg/kg đất khô	5,8	300	TCVN 6649:2000 & SMEWW 3111B:2017
6	Crom (Cr)	mg/kg đất khô	KPH (MDL=8,0)	250	TCVN 6649:2000 & SMEWW 3111B:2017

Ghi chú:

- (*) Thông số đã được VILAS công nhận
- QCVN 03-MT : 2015/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về giới hạn cho phép của một số kim loại nặng trong đất
- KPH: Không phát hiện
- MDL: Ngưỡng phát hiện

Phương pháp lấy mẫu và bảo quản mẫu:

☒ Đất TCVN 7538:2005

Ký hiệu vị trí lấy mẫu:

- DD01: Đất bên trong khu dự án (Kinh độ: 106°52'38.4'', Vĩ độ: 11°28'12.7'') – Đất xám, mịn, ẩm

- Kết quả chỉ có giá trị trên mẫu thử/tại thời điểm đo đặc nếu không có ghi chú khác
- Tên mẫu, tên đơn vị yêu cầu được ghi theo yêu cầu của khách hàng
- Thời gian lưu mẫu: không lưu đối với mẫu không khí, khí thải và vi sinh, 05 ngày đối với các mẫu còn lại
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả này nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Công ty CP Dầu tư Phát triển Môi trường Đại Việt

MS: BM.04.06
LBH/SX: 03/00
NBH: 02/05/2019
Trang: 8/8



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN MÔI TRƯỜNG ĐẠI VIỆT

ĐC: 4C1 KDC Nam Long, Hà Huy Giáp, P. Thạnh Lộc, Q.12, Tp. HCM

ĐT: (84.28) 37010199 - (84.28) 37164879 - Fax: (84.28) 37010198

Chi nhánh Tây Nguyên: (84.263) 399 8182

Email: daiviet@dve.vn – Website: www.thanthienmoitruong.com



Mã số phiếu: DVE-0033-1/2302

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 02 năm 2023

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

1. Đơn vị yêu cầu : CÔNG TY TNHH JIAN HE
2. Địa điểm lấy mẫu : CÔNG TY TNHH JIAN HE
3. Địa chỉ : Một phần lô H16 và lô H17, KCN Bắc Đồng Phú, thị trấn Tân Phú, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước
4. Người lấy mẫu : Nguyễn Giáp Thạch, Nguyễn Thanh Phương
5. Điều kiện lấy mẫu : Trời nắng, gió nhẹ
6. Ngày đo đạc, lấy mẫu : 08/02/2023
7. Kết quả thử nghiệm : Xem trang 2/2

TRƯỞNG PHÒNG THÍ NGHIỆM

KS. ĐẶNG CÔNG HỮU



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

ThS. PHẠM DUY TÂN

- Kết quả chỉ có giá trị trên mẫu thử/tại thời điểm đo đạc nếu không có ghi chú khác
- Tên mẫu, tên đơn vị yêu cầu được ghi theo yêu cầu của khách hàng
- Thời gian lưu mẫu: không lưu đối với mẫu không khí, khí thải và vi sinh, 05 ngày đối với các mẫu còn lại
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả này nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Công ty CP Đầu tư Phát triển Môi trường Đại Việt

MS: BM.04.06

LBH/SX: 03/00

NBH: 02/05/2019

Trang: 1/2

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN MÔI TRƯỜNG ĐẠI VIỆT**

ĐC: 4C1 KDC Nam Long, Hà Huy Giáp, P. Thạnh Lộc, Q.12, Tp. HCM

ĐT: (84.28) 37010199 - (84.28) 37164879 - Fax: (84.28) 37010198

Chi nhánh Tây Nguyên: (84.263) 399 8182

Email: daiviet@dve.vn – Website: www.thanthienmoitruong.com



Mã số phiếu: DVE-0033-1/2302

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 02 năm 2023

KẾT QUẢ ĐO ĐẶC TIẾNG ÒN, VI KHÍ HẬU VÀ BỤI
(Mã số mẫu: 230208003_KK02-03)

Vị trí đo	Nhiệt độ (°C)	Độ ẩm (%)	Tốc độ gió (m/s)	Tiếng ồn* (dBA)	Tổng bụi lơ lửng (mg/m ³)
KK02	31,1	64,2	0,3	80,6	0,23
KK03	30,9	62,6	0,2	76,9	0,19
QCVN 24 : 2016/BYT	-	-	-	≤ 85	-
QCVN 26 : 2016/BYT	18 – 32	40 – 80	0,2 – 1,5	-	-
QCVN 02 : 2019/BYT	-	-	-	-	≤ 8
Phương pháp đo đạc/lấy mẫu, phân tích	QCVN 46:2012/BTNMT			TCVN 7878-2:2010	TCVN 5067:1995

Ghi chú:

- (*) Thông số đã được VILAS công nhận
- QCVN 24 : 2016/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn – mức tiếp xúc cho phép tiếng ồn tại nơi làm việc
- QCVN 26 : 2016/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về vi khí hậu – giá trị cho phép vi khí hậu tại nơi làm việc
- QCVN 02 : 2019/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về bụi - giá trị giới hạn tiếp xúc cho phép bụi tại nơi làm việc

Ký hiệu vị trí lấy mẫu:

- KK02: Khu vực cắt, đập, chà nhám (Kinh độ: 106°52'39.4'', Vĩ độ: 11°28'09.5'')
- KK03: Khu vực sơn (Kinh độ: 106°52'40.3'', Vĩ độ: 11°28'08.5'')